

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3203000659 do sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07 tháng 06 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 10 tháng 11 năm 2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Chấp thuận niêm yết số: 847/QĐ-SGDHN do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 23 tháng 11 năm 2010)

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Địa chỉ: 105 Hùng Vương - P. Hải Châu1-Q. Hải Châu-Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3. 837621 - 810004-818478-643169-823951-642861
Fax: 0511.3. 830469-810004-620003
Website: www.danameco.com.vn; E-mail:danameco@dng.vnn.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

Trụ sở chính: 273 Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84.4) 37262600 Fax: (84.4) 37262602
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84.8) 39104611 Fax: (84.8) 39106153
Website: www.thanglongsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Đăng Quang Chức vụ: Thư ký Hội đồng Quản trị
ĐTDD: 0511.3 830469

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3203000659 do sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07 tháng 06 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 10 tháng 11 năm 2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO
Mã cổ phiếu:	DNM
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	2,411,510 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	24,115,100,000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC



Địa chỉ: 217 Nguyễn Văn Linh, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại: (84.0511).655886 Fax: (84.0511).655887

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG



Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84.4) 3726 2600 Fax (84.4) 3726 2601
Website: www.thanglongsc.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, số 1-5 Lê Duẩn, Q. 1, TP. HCM
Điện thoại: (84 - 08) 3910 6411 Fax: (84 - 08) 3910 6153

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1.	Rủi ro về kinh tế	1
2.	Rủi ro về luật pháp.....	1
3.	Rủi ro đặc thù:	1
3.1.	Rủi ro do đối tượng khách hàng đặc thù.....	1
3.2.	Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu	2
3.3.	Rủi ro tỷ giá	2
3.4.	Rủi ro công nghệ	2
3.5.	Rủi ro cạnh tranh.....	3
4.	Rủi ro khác.....	3
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	3
1.	Tổ chức niêm yết	3
2.	Tổ chức tư vấn	3
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	4
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển	5
1.2.	Thông tin chung về công ty.....	6
1.3.	Những thành tích và sự công nhận của xã hội trong các năm 2006 – 2007	7
1.4.	Tóm tắt quá trình tăng vốn của công ty.....	7
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	8
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	9
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	13
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.....	14
6.	Hoạt động kinh doanh	14
6.1.	Sản phẩm dịch vụ	14
6.2.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	16
6.3.	Nguyên vật liệu	18
6.4.	Chi phí sản xuất.....	19



6.5.	Trình độ công nghệ	20
6.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	20
6.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	21
6.8.	Hoạt động Marketing	21
6.9.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	22
6.10.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	22
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	25
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất 2008, 2009 và quý I/2010	25
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2008 và năm 2009	26
7.3.	Những điểm mạnh và điểm yếu của Danameco	27
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	28
8.1.	Vị thế của công ty trong ngành:	28
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành và Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của Thế giới:	29
9.	Chính sách đối với người lao động	32
9.1.	Số lượng người lao động trong công ty.....	32
9.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	32
10.	Chính sách cổ tức.....	33
11.	Tình hình tài chính	33
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	33
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	39
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	40
12.1.	Hội đồng quản trị.....	40
12.2.	Ban giám đốc:	45
12.3.	Ban kiểm soát:	46
13.	Tài sản	49
13.1.	Tổng hợp Tài sản cố định	49
13.2.	Danh sách đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc tại thời điểm 31/03/2010.....	50
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 đến 2012	50
14.1.	Cơ sở thực hiện kế hoạch 2010 - 2012	50
14.2.	Kế hoạch tài chính	52
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	53



16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết:	53
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết:	53
18.	Thông tin khác.....	53
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	53
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	56
VII.	PHỤ LỤC.....	56

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

GDP của Việt Nam năm 2008 là 6.23%, năm 2009 là 5.2% (nguồn: Tổng cục thống kê, www.gso.com.vn). Nguyên nhân là do suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam. Với việc tiếp tục thực hiện các giải pháp kích thích kinh tế, chính phủ dự kiến GDP năm 2010 sẽ ở mức 6.5%, bình quân đầu người khoảng 1,200USD (nguồn: Vtc News, www.vtc.com.vn). Mức tăng thu nhập của hộ gia đình Việt Nam trung bình là 10%/năm (theo Việt Báo). Sự phát triển của nền kinh tế cùng với nhu cầu chăm lo đến sức khỏe của người dân ngày càng cao sẽ tác động tốt đến sự phát triển của ngành công nghiệp Dược, vật tư thiết bị y tế cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco.

Trong giai đoạn hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới, nền kinh tế Việt Nam sẽ bị tác động mạnh hơn bởi các yếu tố của kinh tế thế giới, nhất là biến động của giá dầu thô và giá vàng, tiền tệ. Các thách thức của hội nhập kinh tế sẽ là những yếu tố biến động khó lường, có tác động lớn đến tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam. Vấn đề đó sẽ ảnh hưởng đến Ngành Y tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, hoạt động của Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Mặt khác, lĩnh vực hoạt động của công ty là thiết bị y tế, đây là một lĩnh vực đang được sự quan tâm của Nhà nước. Những định hướng, chính sách của Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty trong tương lai. Chính sách quốc gia về phát triển sản xuất thiết bị dụng cụ y tế trong nước đến năm 2010 là một sự ưu tiên cho ngành sản xuất thiết bị y tế nói chung và DANAMECO nói riêng.

Cho đến nay, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật trong ngành dược cũng như trong lĩnh vực xuất nhập khẩu đặc biệt là quy định thuế nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu y tế và trang thiết bị y tế. Sự thay đổi của các văn bản, quy định pháp luật sẽ gây ảnh hưởng ít nhiều đến Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

3.1. Rủi ro do đối tượng khách hàng đặc thù

Khách hàng chủ yếu của Công ty là các bệnh viện công lập, cơ sở y tế, cứu trợ phòng dịch...

Công ty sản xuất các sản phẩm và kinh doanh các trang thiết bị y tế phục vụ chủ yếu cho các cơ sở y tế và cứu trợ, phòng dịch. Doanh thu bán hàng chủ yếu từ nguồn ngân sách Nhà nước cho các bệnh viện công lập, cơ sở y tế, cứu trợ, cứu dịch của Miền Trung và Tây Nguyên nên khi Ngân sách nhà nước cho y tế bị cắt giảm, nếu các đơn vị này không có kế hoạch tài chính bổ sung, thì cũng làm ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và điều đó ảnh hưởng trực tiếp tới giá cổ phiếu trên thị trường.

Bên cạnh đó, đặc thù các hợp đồng kinh tế của Công ty là ký 01 năm một lần dựa trên kết quả đấu thầu với giá bán xác định, thanh toán sau khi giao hàng ít nhất 1-2 tháng. Trong khoảng thời gian đó, nếu có biến động gì từ giá cả nguồn nguyên vật liệu hoặc tác động bất lợi của sự thay đổi tỉ giá làm tăng giá thành thì sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty do giá bán đầu ra khó thay đổi.

3.2. Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất hàng hóa của Công ty chủ yếu được mua trong nước từ các Công ty lớn, có uy tín. Còn đối với hàng hóa thiết bị vật tư y tế, công ty chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài. Giá cả nguyên vật liệu do quan hệ cung – cầu trên thị trường quyết định. Do vậy, khi giá cả có sự biến động mạnh cũng phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty do giá cả đầu vào tăng nhưng đầu ra khó có thể tăng tương ứng.

Để hạn chế rủi ro này, công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường để đảm bảo có thể chủ động nguồn nguyên liệu và hàng hóa với giá cả ổn định. Bên cạnh đó, Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường để có thể chủ động và có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lí, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

3.3. Rủi ro tỷ giá

Đối với các mặt hàng vật tư, thiết bị y tế nhập khẩu của Công ty (thường sử dụng đồng tiền thanh toán là USD) thì rủi ro biến động tỉ giá là khó tránh khỏi. Khi tỷ giá USD/VND tăng sẽ làm tăng giá thành và chi phí đầu vào của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh.

Để giảm thiểu rủi ro do tác động của tỷ giá, công ty luôn theo dõi sát sao những biến động trên thị trường, tăng cường công tác dự báo để có kế hoạch chủ động nhập hàng một cách hợp lí trong từng thời điểm.

3.4. Rủi ro công nghệ

Ngành dược và vật tư thiết bị y tế nói chung là ngành chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có Danameco phải phát triển một cách đồng bộ về dây chuyền công nghệ kỹ thuật sản xuất đồng thời không ngừng có sự cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường hiện tại, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức lớn đối với Công ty vì muốn bắt kịp với tốc độ phát triển cần phải có chi phí rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

3.5. *Rủi ro cạnh tranh*

Việt nam gia nhập WTO đã mở ra cơ hội giao thương lớn cho các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó là sự cạnh tranh gay gắt đến từ các doanh nghiệp nước ngoài với quy mô lớn, tiềm lực tài chính mạnh và trình độ công nghệ quản lý hiện đại, đặc biệt là trong lĩnh vực dược và thiết bị y tế khi mà năng lực sản xuất của thị trường trong nước chỉ đạt mức trung bình thấp so với thế giới.

Mặt khác, sự gia nhập ngày càng nhiều của các doanh nghiệp trong nước vào lĩnh vực này cũng tạo ra sức ép cạnh tranh ngày càng cao đối với công ty.

Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động kinh doanh của công ty là sản xuất ngành hàng trong một phân khúc hẹp (các sản phẩm bông băng gạc, khẩu trang y tế, các sản phẩm cấp cứu chấn thương, thiên tai thảm họa, sinh phẩm y tế, hóa chất ...) nên áp lực cạnh tranh cũng không đến nỗi quá gay gắt như đối với các doanh nghiệp dược và thiết bị y tế nói chung trong ngành. Bên cạnh đó, với vị thế là một Tổng công ty hoạt động lâu năm trong ngành, công ty cũng đã xây dựng và duy trì cho mình được một hệ thống khách hàng truyền thống bền vững với mối quan hệ làm ăn lâu năm, uy tín, đảm bảo cho công ty có được hệ thống phân phối với doanh thu ổn định và chắc chắn.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa.v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Bà: **Phạm Thị Minh Trang**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Ông: **Nguyễn Tấn Tiên**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Ông: **Ngô Quang Hùng**

Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, đã thống kê và được ghi chép trong hồ sơ tài liệu của công ty.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: **Bà Thẩm Thị Thúy**

Chức vụ: **Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ niêm yết do Công ty Chứng khoán Thăng Long tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ ***Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:***

Tổ chức niêm yết	Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần đã phát hành của Tổng Công ty cổ phần Y tế DANAMECO
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: Công ty mẹ và công ty con (nếu có) Công ty và những người quản lý công ty. Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty. Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của

Công ty.

Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

❖ **Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

Công ty	Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO.
DANAMECO	Tên viết tắt của Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO.
TSCĐ	Tài sản cố định
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
BKS	Ban kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
NQ	Nghị quyết
BCTC	Báo cáo tài chính

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Trạm vật tư y tế Quảng Nam Đà Nẵng được Sở y tế Quảng Nam Đà Nẵng thành lập từ năm 1976, nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hàng viện trợ y tế để khắc phục hậu quả sau chiến tranh.
- Đến năm 1986 đổi tên thành Công ty Thiết bị vật tư y tế Quảng Nam Đà Nẵng chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí như giường, tủ, bàn sinh ... cung cấp cho các bệnh viện trong tỉnh.
- Năm 1997 khi Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng tách thành hai đơn vị hành chính thì Công ty chuyển về trực thuộc Bộ Y tế, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam lấy tên là Công ty Thiết bị Y tế Trung Ương 3 Đà Nẵng theo Quyết định số 34/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 13/ 01/1997.

- Năm 2004 thực hiện chủ trương Cổ phần hoá các Doanh nghiệp của Nhà nước, Công ty được đổi tên thành Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO theo Quyết định số 3596/ QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 12/10/2004 và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2005 trong đó vốn Nhà nước là 43%.

1.2. Thông tin chung về công ty

Tên công ty:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO
Tên tiếng Anh:	DANAMECO MEDICAL JOINT - STOCK CORPORATION
Tên viết tắt:	DANAMECO
Logo:	
Vốn điều lệ:	24,115,100,000 VNĐ (<i>Hai mươi tư tỷ một trăm mười lăm triệu một trăm ngàn đồng</i>)
Điện thoại:	0511.3837621
Fax:	0511.3830469
Website:	www.danameco.com.vn
Email:	danameco@dng.vnn.vn
Trụ sở:	105 Hùng Vương, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Giấy phép kinh doanh:	Giấy chứng nhận ĐKKD số 3203000659 do sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07 tháng 06 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 10 tháng 11 năm 2008

Ngành nghề kinh doanh:

- **Sản xuất và kinh doanh:** thuốc, thiết bị vật tư y tế Bông băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, gói đỡ đẻ sạch, các sản phẩm cấp cứu chấn thương, thiên tai thảm họa.
- **Kinh doanh – Xuất nhập khẩu:** vật tư, nguyên liệu, dụng cụ thiết bị y tế, sinh phẩm y tế, hoá chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, hóa chất công nghiệp, dụng cụ thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- **Dịch vụ:**
 - Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế; dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X- quang và các công trình chuyên ngành y tế;

- Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;
- Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh); thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường;
- Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường.

1.3. Những thành tích và sự công nhận của xã hội trong các năm 2006 – 2007

Stt	Hình thức	Nội dung	Cơ quan ra quyết định	Quyết định số	Ngày
1	Huân chương lao động Hạng Ba	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2002 đến năm 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	Chủ tịch nước	1261/2007/QĐ/CTN	6/11/2007
2	Bằng khen	Đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chính sách quốc gia về Trang thiết bị y tế giai đoạn 2002-2006	Bộ Y Tế	5202/QĐ-BYT	14/12/2006
3	Bằng khen	Bà Phạm Thị Minh Trang, Giám đốc Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO, Đà Nẵng vì những thành tích xuất sắc tron hoạt động sản xuất kinh doanh đã được bầu chọn là Nữ doanh nhân tiêu biểu năm 2006	Chủ tịch Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam	0594/PTM-TĐKT	5/3/2007

(Nguồn Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

1.4. Tóm tắt quá trình tăng vốn của công ty

Đơn vị tính: đồng

Thời điểm	Vốn tăng thêm	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn	Đối tượng phát hành
Sau khi chuyển đổi sang công ty cổ phần (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 07/06/2005)		5,000,000,000		
Năm 2006	4,780,000,000	9,780,000,000	Phát hành thêm	.Cổ đông hiện hữu .Cán bộ nhân viên . Nhà đầu tư khác
Năm 2007	5,250,100,000	15,030,100,000	Phát hành thêm	.Cổ đông hiện hữu .Cổ đông chiến lược

				. Cán bộ nhân viên . Nhà đầu tư khác
Năm 2008	9,085,000,000	24,115,100,000	Phát hành thêm ra công chúng	. Đầu giá ra công chúng theo phương thức bảo lãnh phát hành . Cổ đông chiến lược

(Nguồn Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

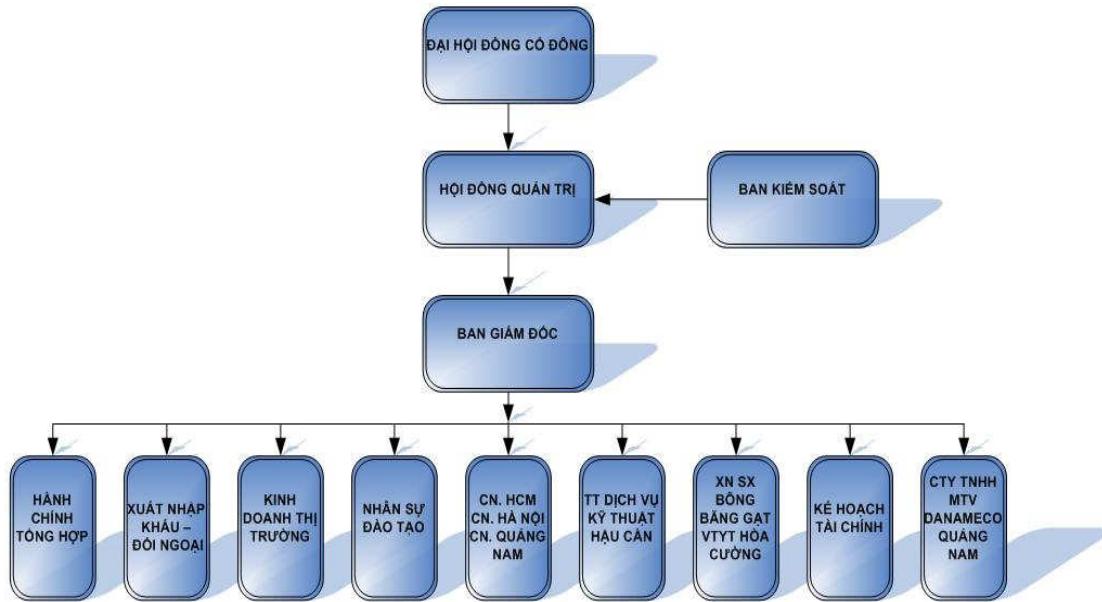
- Lần 1 – năm 2006: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006, số 266/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2006 về việc tăng vốn điều lệ lên 15,030,100,000. Kết thúc đợt thu tiền vào ngày 31/12/2006, số vốn điều lệ tăng thêm là 4,780,000,000 đồng (bốn tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng), vốn điều lệ đến ngày 31/12/2006 là 9,780,000,000 đồng.
- Lần 2 – năm 2007: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007, số 270/DMC/ĐHĐCĐ-NQ ngày 29/6/2007 thông qua việc tiếp tục thu tiền đợt 2 của đợt phát hành tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006, số 266/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2006 để đủ số vốn điều lệ là 15.030.100.000 đồng. Kết thúc đợt thu tiền vào ngày 30/9/2007, số vốn điều lệ tăng thêm là 5,250,100,000 đồng, vốn điều lệ tại thời điểm 30/9/2007 là 15,030,100,000 đồng.
- Lần 3 – năm 2008: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008, số 169/DMC/ĐHĐCĐ-NQ ngày 31/5/2008; Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 307/UBCK-GCN ngày 01/07/2008. Kết thúc đợt thu tiền vào ngày 30/9/2008, số vốn điều lệ tăng thêm là 9,085,000,000 đồng. Vốn điều lệ tại thời điểm 30/09/2008 là 24,115,100,000 đồng.

Ghi chú: đợt phát hành tăng vốn lần 2 của Công ty do phát hành chưa theo đúng qui định của Luật chứng khoán nên đã được Thanh tra của UBCKNN ban hành Quyết định số 25/QĐ-TT ngày 30/01/2008, xử phạt cảnh cáo đối với Công ty vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 ngày 29/11 năm 2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DANAMECO



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

• Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, sáp nhập, giải thể Công ty;

- Các quyết định khác theo quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền hạn:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Quyết định chào bán cổ phần mới tròn phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu và chứng khoán khác của Công ty; định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng.
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại;
- Quyết định phương án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của mình; quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó.
- Kiến nghị đệ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng quản trị.

Trách nhiệm:

- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

- **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành kinh doanh của Công ty. Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều

hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

• **Ban Giám đốc:**

- Tổng giám đốc: Điều hành mọi hoạt động của Tổng Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Các phó Tổng giám đốc: Giúp việc cho Tổng giám đốc quản lý, chỉ đạo, điều hành các mảng công việc tại Khối kinh doanh-Thị trường, Khối sản xuất-Công nghệ-kỹ thuật, Khối Kế hoạch-Tài chính và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, pháp luật về các phần công việc được giao phụ trách;
- Quản lý, điều hành đội ngũ cán bộ nhân viên thuộc khối mình phụ trách đảm bảo các nhiệm vụ được giao hoàn thành tốt.
- Kế toán trưởng: Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc quản lý, thực hiện nghiệp vụ công tác kế toán-tài chính phù hợp với mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong từng giai đoạn kế hoạch và Luật định.

• **Các phòng ban và khối tham mưu:**

Gồm các phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc:

- Phòng Nhân sự - Đào tạo: Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý, công tác tuyển dụng-đào tạo cán bộ, công tác giải quyết và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chính sách người lao động, công tác thi đua-khen thưởng, Công tác An toàn lao động-phòng chống cháy nổ phù hợp theo quy định của Pháp luật; Kiểm tra việc xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở cho sản phẩm, thực hiện đăng ký lưu hành các loại sản phẩm của Tổng Công ty; Quản lý và phối hợp với các đơn vị xây dựng, vận hành, duy trì, cải tiến hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và các quy chế, quy định khác của Công ty.
- Phòng Tổ chức - Hành chính: Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác hành chính, văn thư lưu trữ, công tác bảo vệ an toàn trong Tổng Công ty; Giám sát và quản lý tài sản và việc thực hiện xây dựng cơ bản, sửa chữa các vật kiến trúc, cảnh quan môi trường, cung ứng văn phòng phẩm và các dụng cụ hành chính khác; Quản lý sử dụng con dấu của Tổng Công ty theo đúng quy định và nguyên tắc quản lý hành chính Nhà nước.
- Phòng Kế hoạch-Tài chính: Tham mưu cho Tổng giám đốc về Công tác quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính đúng Pháp luật, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Tổng Công ty đạt hiệu quả cao nhất; Quản lý, lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán, khoa học đúng nguyên tắc bảo mật do Nhà nước quy định; phân tích cân đối các nguồn lực của Tổng Công ty để xây dựng, hoạch định, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tổng thể, chi tiết phù hợp với yêu cầu pháp triển SX-KD của Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc cho từng giai đoạn phát triển. Giám sát, kiểm tra theo dõi việc đầu tư, xây dựng cơ bản.
- Phòng Kinh doanh: Tham mưu cho Tổng giám đốc về thực hiện Công tác quản lý cung

cấp nguồn hàng do các đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng Công ty sản xuất ra, điều phối thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho các cửa hàng, các Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty hoàn thành mức kế hoạch được giao. Tổ chức, quản lý nguồn nhân lực hợp lý để thực hiện tốt các hoạt động về: Quảng bá, tiếp thị, khảo sát phân tích thị trường, thu thập thông tin phản hồi của khách hàng, đề ra các chiến lược, phương án kinh doanh phù hợp với từng thời điểm cho Tổng Công ty.

- Phòng Xuất nhập khẩu-Đổi ngoại: Tham mưu cho Tổng giám đốc về thực hiện

công tác xuất nhập khẩu, các hoạt động khai thác thị trường nước ngoài, giao dịch thương mại, tìm kiếm và thực hiện nhập khẩu vật tư nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, dụng cụ y tế và ngược lại để phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty. Quản lý trang website của Tổng Công ty, thu thập, xử lý, cập nhật thông tin vào trang Website cũng như trực tiếp đàm phán, trả lời, giao dịch qua thư điện tử hoặc điện thoại đối với các đối tác trong và ngoài nước.

- Xí nghiệp sản xuất Bông băng gạc và vật tư y tế - Hòa Cường: Là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, có chế độ hạch toán phụ thuộc. Xí nghiệp có chức năng tổ chức, nghiên cứu, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đề ra của Tổng Công ty. Trực tiếp quản lý, điều hành, kiểm tra, kiểm soát quá trình sản xuất nhằm đảm bảo các loại sản phẩm sản xuất ra được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ về số lượng, chất lượng theo đúng quy trình, tiêu chuẩn cơ sở đã được thiết lập phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn ISO 9001 - 2000. Quản lý, điều phối nguồn nhân lực hợp lý với năng lực cá nhân đảm bảo được các yêu cầu về quản lý, về công nghệ, thường xuyên tổ chức học tập nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho người lao động.

- Trung tâm dịch vụ kỹ thuật - hậu cần y tế: Là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, có chế độ hạch toán phụ thuộc. Chuyên kinh doanh và thực hiện các dịch vụ về kỹ thuật lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định trang thiết bị y tế. Tiếp cận và tư vấn cho khách hàng các tính năng của trang thiết bị để sử dụng phù hợp với từng điều kiện thực tế. Thực hiện các dịch vụ hậu cần y tế của Quốc gia cho các Tỉnh Miền Trung-Tây nguyên.

- Trung tâm dịch vụ y tế - Tổng hợp: Là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, có chế độ hạch toán phụ thuộc. Chuyên thực hiện các dịch vụ về giặt, tẩy cho các bệnh viện thuộc thành phố Đà Nẵng và các vùng lân cận.

- Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh, Hà Nội và Quảng Nam: Là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, có chế độ hạch toán phụ thuộc, Các chi nhánh có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động kinh doanh, giới thiệu, tiếp thị và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của các đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng Công ty sản xuất ra. Trực tiếp thu thập thông tin từ khách hàng và đề xuất với Tổng Công ty các giải pháp nhằm thực hiện nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng về quy cách chất lượng, giá cả sản phẩm do Tổng Công ty sản xuất và kinh doanh.

- Các cửa hàng trực thuộc Tổng Công ty: Các cửa hàng này đảm nhận kinh doanh các sản phẩm y tế theo cơ chế khoán thuộc phạm vi địa bàn đã phân công. Bên cạnh đó, các cửa hàng này cũng đảm nhận tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm do Công ty sản xuất.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 06/08/2010**

TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (VND)	TỶ LỆ (%)
TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM (do Ông Nguyễn Tấn Tiên đại diện)	215,000	2,150,000,000	8.92%
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH THĂNG LONG	557,900	5,579,000,000	23.13%
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG	217,000	2,170,000,000	9%
PHẠM THỊ MINH TRANG	288,490	2,884,900,000	11.96%
TỔNG CỘNG	1,278,390	12,783,900,000	53.01%

(Nguồn Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

- **Danh sách cổ đông sáng lập**

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Minh Trang	200034213	08/07/2009	CA Đà Nẵng	288,490	11.96%
2	Nguyễn Văn Hoa	200229933	20/09/2001	CA Đà Nẵng	24,120	1.00%
3	Nguyễn Kiệt	200832895	23/06/2005	CA Đà Nẵng	56,660	2.35%
4	Nguyễn Tấn Tiên	200491836	25/07/2006	CA Đà Nẵng	8,000	0.33%
5	Nguyễn Thị Thanh Tâm	010455447	19/08/1996	CA Hà Nội	75,000	3.11%

Ghi chú: Theo khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng số cổ phần sáng lập của mình trong thời hạn là 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Như vậy, Vậy, đến ngày 22 tháng 03 năm 2010 đã hết thời hạn 03 năm, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được gỡ bỏ.

- **Cơ cấu cổ đông đến ngày 06/08/2010**

Danh mục	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	2,411,510	24,115,100,000	100%
- Tổ chức	989,900	9,899,000,000	41.05%
- Cá nhân	1,421,610	14,216,100,000	58.95%

Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
--------------------	---	---	----

(Nguồn Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.

- Công ty mẹ: không có
- Công ty con: có 01 Công ty con

Tên	Địa chỉ	Ngành nghề	VĐL	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Giá trị	Thời điểm thành lập
Công ty TNHH một thành viên DANAMECO Quảng Nam. + Điện thoại: 0510.3753547 + Fax : 0510.3753548	Cụm Công nghiệp Tráng Nhật 2, xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	- Sản xuất các loại bao bì carton và nhựa, các sản phẩm bông băng gạc vật tư y tế, các sản phẩm dùng trong phẫu thuật, các sản phẩm phục vụ sức khỏe sinh sản, cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch bệnh và các sản phẩm phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. - Dịch vụ kho bãi, vận chuyển hàng	7.2 tỷ đồng (Bảy tỷ hai trăm triệu đồng)	100	7.2tỷ đồng (Bảy tỷ hai trăm triệu đồng)	29/1/2007

(Nguồn Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ

a. Các mảng hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay gồm:

- Sản xuất và kinh doanh thuốc, thiết bị và vật tư y tế;
- Sản xuất bông băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, gói đỡ đẻ sạch và sản xuất các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai dịch họa.
- Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế.

- Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế.
- Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X- Quang và các CT chuyên ngành y tế.
- Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực miền trung và tây nguyên.

b. Một số hình ảnh về sản phẩm sản xuất của Công ty





6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm của Tổng công ty giai đoạn năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu bán hàng hóa	48,971,550,098	50.49	77,490,964,343	50.51	47,745,822,232	59.64
Doanh thu bán hàng thành phẩm	46,022,199,257	47.45	73,714,036,741	48.04	30,586,834,921	38.21
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,999,011,466	2.06	2,224,966,827	1.45	1,720,165,440	2.15
TỔNG	96,992,760,821	100	153.429.967.911	100	80,052,822,593	100

(Nguồn: Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco)

Cơ cấu lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm của Tổng công ty giai đoạn năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	4,068,863,296	21.10	8,613,158,417	25.41	4,862,049,276	32.07
Lợi nhuận gộp bán hàng thành phẩm	14,551,896,717	75.46	24,540,082,088	72.40	9,289,771,756	61.28
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	664,407,380	3.44	743,533,322	2.19	1,007,442,398	6.65
TỔNG	19,285,167,393	100	33,896,773,827	100	15,159,263,430	100

(Nguồn: Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco)

Tỉ trọng lợi nhuận gộp trong doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm của Tổng công ty giai đoạn năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
Lợi nhuận gộp hàng hóa	4,068,863,296	8.31	8,613,158,417	11.12	4,862,049,276	10.18
Lợi nhuận gộp thành phẩm	14,551,896,717	31.62	24,540,082,088	33.29	9,289,771,756	30.37
Lợi nhuận gộp dịch vụ	664,407,380	33.24	743,533,322	33.42	1,007,442,398	58.57
Lợi nhuận gộp	19,285,167,393	19.88	33,896,773,827	22.09	15,159,263,430	18.94

(Nguồn: Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco)

Giai đoạn 2008 – 2009 là giai đoạn khó khăn nhất của nền kinh tế do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, đa số các doanh nghiệp đều hoạt động không có hiệu quả, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, thu hẹp quy mô. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Danameco vẫn được duy trì vững, điều này một phần cũng do đặc thù của các sản phẩm

dịch vụ mà công ty kinh doanh, đây là những sản phẩm chuyên biệt, phục vụ nhu cầu thiết yếu và do đó không bị ảnh hưởng quá nhiều bởi biến động nền kinh tế nói chung.

Năm 2007, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty lần lượt là 110,230,122,231 đồng và 18,017,418,464 đồng. Bước sang năm 2008, doanh thu thuần có giảm đi khoảng 10% nhưng lợi nhuận gộp lại đạt cao hơn 2007 nên vẫn đảm bảo hoạt động và có lãi. Năm 2009, nền kinh tế dần dần hồi phục kể từ đầu quý III nhờ những gói giải pháp kích thích nền kinh tế của Chính phủ, và hoạt động kinh doanh của Danameco cũng có bước tăng trưởng rất tốt. Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp năm 2009 tăng lần lượt là 58% và 76% so với năm 2008.

Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận cũng được duy trì vững qua các năm, trong đó, lớn nhất là doanh thu mảng bán hàng hóa, tiếp đến là doanh thu bán hàng thành phẩm, doanh thu cung cấp dịch vụ chiếm tỉ trọng không đáng kể. Về cơ cấu lợi nhuận gộp, lợi nhuận từ mảng bán hàng thành phẩm chiếm tỉ trọng rất cao, 72-75%, trong khi đó, lợi nhuận mảng bán hàng hóa chỉ chiếm 21-26%, còn lại là lợi nhuận cung cấp dịch vụ. Điều này cho thấy các sản phẩm công ty sản xuất ra có mức giá vốn rất thấp so với thị trường, đảm bảo được khả năng cạnh tranh với mức lợi nhuận biên cao.

6.3. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu chính phục vụ sản xuất của công ty phần lớn là nhập khẩu từ các nhà sản xuất lớn, đạt tiêu chuẩn như công ty Charles Wembley, công ty Shaoxing Gangfeng Hospital products, công ty Kichietsu busan, công ty Healthy Medical development, công ty Johnson & Johnson Medical Singapore,...và các nhà cung cấp nổi tiếng khác ở các nước Mỹ, Nhật, Châu Âu. Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm. Công ty Danameco luôn chọn mua và cung cấp đầy đủ kịp thời nguyên liệu với tiêu chuẩn chất lượng và giá cả hợp lý cho sản xuất kinh doanh.

STT	Nhà cung cấp	Sản phẩm
	Nhà cung cấp nội địa	
1	CÔNG TY CP BÔNG VẢI MIỀN TRUNG	BÔNG
2	CÔNG TY CP BÔNG MIỀN ĐÔNG	BÔNG
3	CÔNG TY CP BÔNG BẠCH TUYẾT	BÔNG
4	CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM	GIẤY
5	CÔNG TY CP GIẤY MỤC SƠN	GIẤY
6	CÔNG TY CP GIẤY LAM SƠN	GIẤY
7	CÔNG TY CP BẮC TRUNG BỘ	GIẤY
8	CÔNG TY GAS VIỆT NAM	KHÍ EO GAS
9	XÍ NGHIỆP DƯỢC TW5	HOÁ CHẤT
10	CÔNG TY HOÁ CHẤT TRƯỜNG THỊNH	HOÁ CHẤT

	Nhà cung cấp nước ngoài	
1	CÔNG TY CHARLES WEMBLEY	THIẾT BỊ Y TẾ
2	CÔNG TY SHAOXING GANGFENG HOSPITAL PRODUCTS	VẬT TƯ Y TẾ
3	CÔNG TY KICHIETSU BUSSAN	VẬT TƯ Y TẾ
4	CÔNG TY HEALTHY MEDICAL DEVELOPMENT	THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ
5	CÔNG TY JOHNSON & JOHNSON MEDICAL SINGAPORE	VẬT TƯ Y TẾ
6	CÔNG TY UNIMAX TRADING	VẬT TƯ Y TẾ
7	CÔNG TY MAX	THIẾT BỊ Y TẾ
8	CÔNG TY MARUNAKA	THIẾT BỊ Y TẾ
9	CÔNG TY ESCO MICRO	THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ
10	CÔNG TY SEMCO	THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ

(Nguồn: Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào của Công ty nhìn chung ổn định về nguồn hàng và nhà cung cấp do Công ty đã có nhiều năm quan hệ thương mại với các đơn vị bạn hàng. Giá cả nguyên vật liệu phụ thuộc vào thị trường. Thêm vào đó, với sức mua và khối lượng nhập khẩu liên tục từ các nhà sản xuất lớn, và khả năng thanh toán đúng hạn, Danameco đã tạo được uy tín tốt đối với các nhà cung ứng. Vì vậy, công ty luôn nhận được sự đảm bảo từ phía các nhà cung ứng về nguồn nguyên vật liệu, đồng thời được hưởng nhiều ưu đãi về giá hơn so với các đơn vị có sức mua nhỏ lẻ và không ổn định.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.

Do nguyên vật liệu là yếu tố đầu vào và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí nên những biến động về giá cả nguyên vật liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh, vì chi phí tăng nhưng giá bán không thể tăng theo tương ứng.

6.4. Chi phí sản xuất

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty trong các năm gần đây được thể hiện trong bảng sau:

a. Chi phí sản xuất năm 2008, năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị (tr.đ)	% DTT	Giá trị (tr.đ)	% DTT	Giá trị (tr.đ)	% DTT
Doanh thu thuần (DTT)	96,992,760,821	100	153,429,967,911	100	79,509,546,062	100
Giá vốn hàng bán (thuần)	77,707,593,428	80.12	119,533,194,084	77.91	64,350,282,632	80.93

Chi phí bán hàng	5,029,184,734	5.19	10,083,136,729	6.57	4,277,384,856	5.38
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,583,475,288	8.85	11,293,471,821	7.36	6,342,253,209	7.98
Lãi tiền vay	2,807,440,387	2.89	1,781,544,198	1.16	1,600,217,415	2.01
Tổng chi phí	94,127,693,837	97.05	142,691,346,832	93	76,570,138,112	96.30

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010)

Nhìn chung, chi phí sản xuất của công ty Danameco tương đương với các doanh nghiệp khác cùng ngành. Sản phẩm thiết bị y tế của công ty Danameco có chất lượng tốt và luôn đáp ứng nhu cầu của khách hàng nên sản phẩm Danameco có tính cạnh tranh rất cao trên thị trường.

6.5. Trình độ công nghệ

Tổng công ty cổ phần y tế DANAMECO là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc, thiết bị vật tư y tế, vật tư, nguyên liệu, dụng cụ y tế ... nên Tổng công ty luôn chú trọng đầu tư, Phát triển công nghệ mới hiện đại nhưng phải có công nghệ riêng mang tính độc quyền. Trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế, dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường, Tổng công ty cũng đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hàng năm, Tổng công ty luôn đầu tư lớn để mua mới, cải tạo máy móc thiết bị để nâng cao hơn nữa trình độ công nghệ và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Một số máy chủ yếu của Công ty như Máy cuộn gạc, máy chải bông, máy sản xuất khẩu trang, máy gấp gạc, máy tiệt trùng, máy sấy, máy nén khí, máy dẹt kim, máy cắt cán, máy cắt cuộn, máy in phun, dây chuyền bao bì, dây chuyền sản xuất găng tay....

Hiện tại, hoạt động sản xuất của công ty đang ở mức bán tự động. Chỉ một số khâu như dập, cắt, đóng gói là tự động hoàn toàn. Tổng công ty đang nỗ lực hiện đại hoá và đồng bộ hoá hệ thống sản xuất dây chuyền để tối thiểu chi phí nhân công, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hệ thống dây chuyền của Tổng công ty chủ yếu được nhập từ các nước có trình độ công nghệ cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. Các dây chuyền này được đánh giá là có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Tiêu chí của công ty là luôn đầu tư kỹ thuật mới, hiện đại, nhưng phải có công nghệ riêng mang tính sáng tạo và độc quyền. Tổng công ty đã đề ra những chính sách khuyến khích và thu hút cán bộ khoa học có trình độ, có kinh nghiệm, giỏi, trẻ và sáng tạo.

Nghiên cứu và ứng dụng để tạo được chất lượng sản phẩm ngày càng tốt hơn cho các Bệnh viện, đảm bảo vô trùng vô khuẩn đối với các sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Với tinh thần thi đua lao động sáng tạo, nghiên cứu, phân tích và thử nghiệm của CBCNV có tâm huyết đã đạt kết quả 10 đề tài khoa học và hơn 100 giải pháp hữu ích như “gói đỡ đẻ sạch”, “Chế tạo thiết bị cơ cấu sản xuất gạch cầu”, “Bộ băng rốn trẻ sơ sinh”, “Bao gói băng rốn trẻ em”, “Bộ đếm sản phẩm đa năng”, “Bộ trang phục chống dịch cúm A-H5N1”, “Khẩu trang đa năng”, “Khẩu trang phòng chống nhiễm khuẩn”, ... đã được Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật TP Đà Nẵng trao thưởng và cấp bằng sáng tạo. Những đề tài trên đã được ứng dụng có hiệu quả, trở thành các sản phẩm chính, mang lại lợi nhuận cao và trở thành hạt nhân thúc đẩy sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Tổng công ty tập trung vào các sản phẩm dịch vụ đã đăng ký kinh doanh, xây dựng, duy trì thương hiệu uy tín chất lượng và là nhà cung cấp đáng tin cậy, nhà sản xuất băng gạc, vật tư y tế hàng đầu Việt Nam.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty đã đạt được giấy chứng nhận ISO 9001: 2000 số HT 546/1.06.04 cho lĩnh vực sản xuất và cung ứng bông, băng, gạc, trang phục chống dịch, trang phục dùng trong y tế, kinh doanh trang thiết bị, vật tư y tế... Công ty không ngừng đầu tư nâng cao chất lượng sản xuất sản phẩm của mình theo đúng tiêu chuẩn quy định để sản phẩm của Công ty ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

Công ty có một bộ phận chuyên phụ trách về kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

6.8. Hoạt động Marketing

Marketing luôn là hoạt động quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt trong ngành sản xuất vật tư, y tế vai trò của marketing lại càng cần thiết. Các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao vị thế và tiếng tăm của Công ty trên thị trường. Hiện nay, công ty đã chủ động đưa ra các chiến lược marketing nhằm nâng cao thương hiệu của công ty trong ngành như:

- *Thành lập bộ phận chiến lược cạnh tranh:* nhằm quảng bá thương hiệu, xây dựng thiết kế nhãn hiệu sản phẩm, bảo quản tốt sản phẩm, thực hiện chính sách bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, bảo vệ sở hữu công nghệ theo quy định pháp luật.
- *Thành lập bộ phận xúc tiến bán hàng:* nhằm giới thiệu sản phẩm, chào bán sản phẩm ra thị trường, xây dựng đối tác tiêu thị, mở rộng kênh phân phối sản phẩm hiện có, tiếp nhận đơn đặt hàng của từng khách hàng của công ty...
- *Thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng:* nhằm thông tin quảng cáo, khuyến khích thương hiệu trên các phương tiện truyền thông, các kênh thông tin đại chúng như báo, đài, internet, tổ chức các Hội nghị, hội thảo giới thiệu sản phẩm cho giới chuyên môn, các đơn vị trong ngành Y tế...
- *Thành lập bộ phận giám sát khách hàng:* nhằm theo dõi công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, chăm lo công tác dịch vụ hậu mãi, thu hồi sản phẩm hư hỏng, đền bù sản phẩm kém chất lượng, thu thập phản hồi thông tin các sản phẩm đang lưu hành...

Thực hiện các biện pháp Marketing chiều sâu, Danameco đã và đang khẳng định được thương hiệu và hướng Marketing đúng đắn của mình. Trong những năm tới, Danameco vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp Marketing và đẩy mạnh quảng cáo hơn nữa, đưa sản phẩm của Công ty trở thành sản phẩm được đông đảo người tiêu dùng tin tưởng.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Chữ “D” tức là chữ cái đầu tiên của địa danh Đà Nẵng, màu xanh tượng trưng cho sự bình yên, có hình chữ thập màu trắng bên trong tượng trưng cho ngành y tế, và vòng nguyệt quế tượng trưng cho sức sáng tạo và sự thành công mỹ mãn của doanh nghiệp. Biểu tượng LOGO của Công ty đã được đăng ký bản quyền tại Cục sở hữu công nghiệp Việt Nam.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị tính: đồng

Stt	Đối tác	Tên hợp đồng	Giá trị	Đối tượng	Thời gian thực hiện
1	Ban quản lý dự án y tế chăm sóc sức khỏe các tỉnh Tây Nguyên	Hợp đồng 3 tháng	10,000,000,000	Thiết bị vật tư y tế	12/2009-03/2010
2	Bệnh Viện Tai Mũi Họng TW	Hợp đồng năm	337,227,000	Bông Băng Gạc	03/2010-03/2011
3	Bệnh viện Tim Hà Nội	Hợp đồng năm	388,212,000	Bông Băng Gạc	02/2010-12/2010
4	Bệnh Viện Nhi Đồng 2	Hợp đồng năm	447,552,000	Bông Băng Gạc	01/2010-12/2010
5	Sở Y Tế Thành Phố Đà Nẵng	Số: 05/HĐKT/2010	2,739,900,000	Thiết bị	07/6/2010 - 23/8/2010
6	Sở y tế Đà Nẵng	Hợp đồng năm	20,000,000,000	Hoá chất xét nghiệm Bông băng gạc Thiết bị vật tư y tế	09/2009-9/2010
7	Bệnh viện Đa Khoa Bông Sơn – Bình Định	Hợp đồng năm	1,000,000,000	Hoá chất xét nghiệm Bông băng gạc Thiết bị vật tư y tế	5/2010-5/2011
8	Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam	Hợp đồng năm	1,000,000,000	Hoá chất xét nghiệm Bông băng gạc	3/2010-3/2011

				Thiết bị vật tư y tế	
9	Bệnh viện Đa Khoa Quảng Trị	Hợp đồng 6 tháng	1,300,000,000	Hoá chất xét nghiệm Bông băng gạc Thiết bị vật tư y tế	2/2010-8/2010
10	Cty Dược VTYT KonTum	Hợp đồng năm	500,000,000	Bông băng gạc Thiết bị vật tư y tế	01/2010-12/2010
11	Bệnh viện Đa khoa khu vực Thống Nhất	Hợp đồng năm	408,426,000	Bông băng gạc	03/2010-03/2011
12	Bệnh viện TW Huế	Hợp đồng năm	600,000,000	Hoá chất xét nghiệm Bông băng gạc Thiết bị vật tư y tế	2/2010-2/2011
13	Bệnh viện C Đà Nẵng	Hợp đồng năm	1,000,000,000	Hoá chất xét nghiệm Bông băng gạc Thiết bị vật tư y tế	5/2009-5/2010
14	Sở y tế Phú Yên	Hợp đồng năm	800,000,000	Hoá chất xét nghiệm Bông băng gạc Thiết bị vật tư y tế	6/2010-6/2011
15	Công ty thiết bị vật tư y tế Thanh Hoá	Hợp đồng năm	500,000,000	Hoá chất xét nghiệm Bông băng gạc Thiết bị vật tư y tế	01/2010-12/2010
16	Bệnh viện Nhi Đồng Nai	Hợp đồng năm	591,774,300	Bông Băng Gạc	03/2010-03/2011
17	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	Hợp đồng năm	1,162,784,700	Bông Băng Gạc	12/2009-12/2010
18	Bệnh viện Từ Dũ	Hợp đồng năm	1,908,182,850	Bông Băng Gạc	04/2010-04/2011
19	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	Hợp đồng năm	940,338,000	Bông Băng Gạc	02/2010-02/2011
20	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Hợp đồng năm	990,864,000	Bông Băng Gạc	03/2010-03/2011
21	Bệnh viện Thống Nhất	Hợp đồng năm	745,255,770	Bông Băng Gạc	04/2010-04/2011



22	Bệnh viện Chợ Rẫy	Hợp đồng năm	2,129,871,760	Bông Băng Gạc	05/2010-05/2011
23	Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên	Hợp đồng năm	483,751,000	Bông Băng Gạc	04/2010-04/2011
24	Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương	Hợp đồng năm	1,013,688,000	Bông Băng Gạc	02/2010-12/2010
25	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	Hợp đồng năm	1,173,840,000	Bông Băng Gạc	02/2010-12/2010
26	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	Hợp đồng năm	4,378,500,000	Bông Băng Gạc	04/2010-03/2011
27	Bệnh viện Nhi Đồng 1	Hợp đồng năm	326,268,600	Bông Băng Gạc	02/2010-02/2011
28	Sở Y Tế Quảng Nam	Hợp đồng	6,321,000,000	Thiết bị y tế	10/2009-05/2010
29	Sở Y Tế Quảng Nam	Hợp đồng	1,943,500,000	Thiết bị y tế	11/2009-05/2010
30	Sở Y Tế Quảng Nam	Hợp đồng	2,557,400,000	Thiết bị y tế	12/2009-05/2010
31	Tổ chức FHF	Hợp đồng	992,000,000	Thiết bị y tế	06/2010-12/2010
32	Viện sốt rét kinh sinh trùng côn trùng Qui Nhơn	Hợp đồng	5,351,860,500	Hoá chất	10/2009-03/2010
33	Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng	Hợp đồng	2,412,900,000	Thiết bị y tế	11/2009-05/2010
34	TAISEI CO., LTD	Hợp đồng xuất khẩu	695,300,000	Găng tay y tế	05/2010-07/2010
35	SAM' CORPORATION	Hợp đồng xuất khẩu	2,862,540,000	Khẩu trang y tế	11/2009-03/2010
36	Bệnh viện Hạnh Phúc	Hợp đồng	6,458,000,000	Thiết bị y tế	03/2010-09/2010
37	Bệnh viện Bồng Sơn	HD năm	1,800,000,000	Bông băng gạc, vật tư tiêu hao,	05/2010-

				hoá chất	05/2011
38	Sở y tế TP. Đà Nẵng	Hợp đồng	2,740,000,000	Thiết bị y tế	06/2010-09/2010
39	Sở y tế Khánh Hoà	HĐ năm	4,500,000,000	Bông băng gạc, vật tư tiêu hao, hoá chất	08/2010-08/2011
40	Bệnh viện C Đà Nẵng	HĐ năm	1,000,000,000	Bông băng gạc, vật tư tiêu hao, hoá chất	08/2010-08/2011
41	Sở y tế Phú Yên	HĐ năm	1,300,000,000	Bông băng gạc, vật tư tiêu hao, hoá chất	08/2010-08/2011
42	Bệnh viện VN – Cuba Đồng Hới Quảng Bình	HĐ năm	3,000,000,000	Bông băng gạc, vật tư tiêu hao, hoá chất	8/2010-8/2011
43	Bệnh viện Nhi Đồng I	Hợp đồng	3,000,000,000	Thiết bị y tế	07/2010-10/2010
44	BQL ĐTXD Công trình y tế BV Đa Khoa Hậu Giang	Hợp đồng	8,922,000,000	Thiết bị y tế	07/2010-12/2010
45	Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí	Hợp đồng	3,700,000,000	Thiết bị y tế	06/2010-10/2010
46	Tổ chức FHF	Hợp đồng	1,500,000,000	Thiết bị y tế	07/2010-10/2010
47	Tổ chức FHF	Hợp đồng	1,000,000,000	Thiết bị y tế	06/2010-09/2010
	Tổng cộng		118,922,936,480		

(Nguồn: Cung cấp bởi Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

Ghi chú: Đặc thù các hợp đồng kinh tế của Công ty là ký 01 năm một lần, do các Bệnh viện được sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho việc mua các sản phẩm cho y tế nên đầu năm căn cứ và nhu cầu dự báo của bệnh viện và duyệt chi ngân sách nhà nước cho phép, các khách hàng ký hợp đồng kinh tế với Công ty vào cuối năm sẽ quyết toán theo thực tế thực hiện, năm sau các Bệnh viện lại ký tiếp hợp đồng. Do vậy hợp đồng kinh tế của Công ty thường không có hợp đồng kinh tế kéo dài nhiều năm.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% +/- Năm 2009/2008	6 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	65,070,056,804	99,676,401,025	50%	104,493,935,488

Doanh thu thuần	96,992,760,821	153,429,967,911	58%	79,509,546,062
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2,009,091,443	8,872,454,125	392%	2,983,896,023
Lợi nhuận khác	342,322,660	228,964,568	-52%	97,489,396
Lợi nhuận trước thuế	2,351,414,103	9,101,418,693	274%	3,081,385,419
Lợi nhuận sau thuế	2,048,237,160	7,942,433,107	278%	2,363,770,571
Tỷ lệ cổ tức	15%	20%	33.33%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	93.16%	60.72%	-34.82%	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2008 và năm 2009

Lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng trưởng mạnh do được đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh cũng như tăng vốn lưu động để kinh doanh hàng hóa thiết bị y tế.

• Thuận lợi

- Được sự quan tâm trực tiếp và sâu sát của Bộ Y tế, Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam, các Sở, Ban Ngành địa phương Quảng Nam và Đà Nẵng trong chiến lược đầu tư phát triển sản xuất theo chiến lược y tế Quốc gia đến năm 2010.
- Tăng đầu tư vào các lĩnh vực là điểm mạnh của công ty cùng với sự nhanh nhạy nắm bắt thị trường tạo thêm được nhiều khách hàng lớn tăng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Công ty có đội ngũ cán bộ Công nhân viên trẻ có trình độ, chuyên môn kỹ thuật cao, tay nghề cao, tâm huyết và nhiệt tình..., có sự lãnh đạo sâu sát, định hướng phát triển đúng đắn, đầu tư hợp lý, phối hợp đồng bộ tạo nên khối đoàn kết chặt chẽ giữa Đảng, Chính quyền và các Đoàn thể để tập trung cho mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty qua từng giai đoạn.
- Thêm vào đó dịch bệnh như dịch cúm, SARS, cúm gia cầm H5N1, cúm H1N1 vừa qua đã tạo ra điều kiện thuận lợi cho DANAMECO đã kịp thời phát triển sản phẩm khẩu trang y tế, thiết bị phòng hộ cá nhân ra thị trường.

- **Khó khăn:**

- Hệ thống dây chuyền sản xuất đang tập trung đầu tư xây dựng mới, chưa đưa vào hoạt động hết công suất, chất lượng sản phẩm tạo ra chưa ổn định.
- Hệ thống phân phối chưa rộng khắp, chưa quảng cáo đều đặn, chưa có được tên tuổi lớn trên thị trường do sức sản xuất còn nhỏ.
- Hơn thế nữa ngành hàng của công ty là trang thiết bị y tế, khách hàng tiêu thụ chủ yếu là các đơn vị sự nghiệp y tế, do đó sức mua hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách được cấp hằng năm, trong khi đó mức độ đầu tư của ngân sách dành cho y tế trong những năm qua lại có hạn.
- Tính cạnh tranh tại khu vực này lại càng gay gắt hơn, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất và kinh doanh;
- Là đơn vị trực thuộc Bộ Y Tế, nhưng đóng xa Trung ương, nên chậm được hưởng sự chỉ đạo trực tiếp và kịp thời của Bộ chủ quản là một thiệt thòi của Công ty.

7.3. Những điểm mạnh và điểm yếu của Danameco

- **Điểm mạnh**

- Danameco là Doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm, trải qua các thời kỳ kinh tế của 34 năm hoạt động sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực thiết bị vật tư y tế.
- Là doanh nghiệp nhà nước đầu tiên của Việt Nam, thuộc Bộ y Tế, nay là công ty cổ phần đã có 10 năm kinh nghiệm, đầu tư phát triển sản xuất thành công ngành hàng Băng băng gạc, khẩu trang y tế, trang bị phòng cá nhân, theo chiến lược y tế quốc gia.
- Sản phẩm Băng băng gạc, khẩu trang y tế và trang thiết bị phòng hộ cá nhân của Danameco đã thay thế các sản phẩm do bệnh viện tự cung cấp và nhập khẩu trước đây, đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng an toàn phẫu thuật trong bệnh viện và phòng chống dịch SARS, cúm gia cầm H5N1, H1N1 vừa qua, được Bộ Y tế đánh giá cao và khuyến cáo sử dụng trong cả nước theo chuẩn hóa.
- Sản phẩm - hàng hóa - Dịch vụ của Danameco cung cấp ra thị trường có chất lượng cao, được vận hành theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001- 2000; Với hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP hiện đại; Danameco đã trở thành thương hiệu thân thiện, uy tín là nhà cung cấp tin cậy thường xuyên không những cho hơn 500 cơ sở y tế của 65 Tỉnh Thành trong cả ,mà còn xuất khẩu cho các đối tác Nhật bản, các nước Đông Nam Á, đặc biệt là sự tin nhiệm đặt hàng thường xuyên của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO); Tổ chức Dân số liên hiệp quốc (UNFPA); Tổ chức Qui Nhi đồng liên hiệp quốc (UNICEF); Tổ chức FHF, WVS...
- Danameco có chính sách đãi ngộ , tạo môi trường làm việc thân thiện cho người lao động cho gần 700 lao động ngành nghề tại địa phương; Có được đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật vững vàng, giàu kinh nghiệm, trẻ, thông minh, sáng

tạo, dẫn đầu Thành Phố Đà Nẵng về phong trào lao động sáng tạo qua các năm, đã từng được Tổng Liên đoàn lao động VN trao tặng Giải thưởng Tài năng sáng tạo Nữ. Đây sẽ là nguồn lực mạnh mẽ để Danameco phát triển nhanh và bền vững hệ thống cơ sở vật chất vững mạnh

- Trụ sở chính của Danameco nằm tại Đà Nẵng, trung điểm giao lưu 2 đầu Nam Bắc, là nơi có môi trường đầu tư phát triển sản xuất tốt nhất của VN hiện nay.
- Danameco có sở hữu hệ thống cơ sở vật chất vững mạnh, có trụ sở chính tại 105 Hùng Vương-Trung tâm Thành phố Đà Nẵng; 1 địa điểm giao dịch tại Điện Thắng - Điện Bàn trên trục đường quốc lộ 1, có 4 nhà máy với tổng diện tích gần 30.000 m², chuyên sản xuất: Bông Băng Gạc tại Đà Nẵng, Nhà máy sản xuất Găng tay, Nguyên liệu bông y tế và Nhà máy sản xuất bao bì carton tại Trảng Nhật- Điện Bàn, đủ rộng để phát triển sản xuất cho những năm đến.
- Danameco có 3 Chi Nhánh tại : Hà Nội , Tp HCM, Tam kỳ Quảng Nam và hệ thống đại lý phân phối tại các Tỉnh Thành đủ mạnh để cung cấp hàng hòa để người tiêu dùng một cách tốt nhất.
- Danameco là đối tác uy tín với các Ngân hàng, nhất là Ngân hàng Công thương; Đây cũng là lợi thế để huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh một cách kịp thời và hiệu quả cao.

- **Điểm yếu**

- Người mua chủ yếu là Bệnh viện và các cơ sở y tế thông qua kết quả đấu thầu hằng năm, do vậy: giá bán khó thay đổi, thanh toán sau khi giao hàng ít nhất là 1-2 tháng, trong khi nguồn nguyên liệu phần lớn là nhập khẩu thường bị ảnh hưởng khi biến động tỷ giá ngoại tệ.
- Chưa làm tốt khâu phát triển thị trường cho các kênh phân phối ngoài y tế, thị trường xuất khẩu, sản phẩm có nhu cầu tiêu thụ lớn trong cộng đồng, có lợi thế cạnh tranh cao.
- Chưa thật sự nhạy bén trong việc chọn lựa sản phẩm chủ lực, có đòn bẩy kinh doanh cao để đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ để mang lại hiệu quả đầu tư cao hơn

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành:

- **Đối với sản phẩm bông, băng, gạc**

- Sản phẩm bông băng gạc được sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000, việc thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn trên tạo cho sản phẩm đạt yêu cầu của khách hàng trong nước và đã xuất khẩu sang một số thị trường khu vực Châu Á.
- Với sản phẩm đạt yêu cầu của hầu hết khách hàng trong cả nước nên vị thế của công ty ngày càng được nâng lên và luôn là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực bông băng

gạc. Thị phần hàng năm của Công ty trên 40% cung cấp cho các khách hàng truyền thống là các Bệnh viện, Trung tâm dịch tễ và các viện trong phạm vi cả nước, nhờ vào khách hàng truyền thống này, mà Công ty luôn giữ vững được thị phần của mình.

- Với loại sản phẩm này được sử dụng nhiều trong khám bệnh, phẫu thuật, sản khoa sẽ có sức tiêu thụ tăng lên không ngừng, qua mỗi năm tăng ít nhất 30%. Đây cũng chính là cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước phát triển sản xuất nhằm thay thế sản phẩm nhập khẩu từ các nước lân cận như Trung Quốc, Malaixia, Thailand, Hàn Quốc...

- **Đối với thiết bị, vật tư y tế**

- Đối với trang thiết bị y tế sẽ tăng trưởng chậm lại, do trong những năm gần đây Việt Nam đã trang bị phổ cập cho bệnh viện khu vực Nhà nước từ tuyến Trung Ương đến Huyện Xã với lượng thiết bị y tế tối cần thiết, với số tiền mỗi năm lên đến 4,000 – 5,000 tỷ. Tuổi thọ của trang thiết bị y tế kéo dài từ 3-5 năm, do vậy việc mua sắm mới chủ yếu là khu vực tư nhân và bệnh viện mới thành lập dẫn đến sức mua ước tính cho 5 năm tới tăng thêm là không đáng kể.
- Vật tư thiết bị y tế cung cấp cho thị trường trong nước chủ yếu được nhập khẩu ở thị trường Châu Âu, Châu Mỹ và châu Á. Tất cả các Công ty kinh doanh thiết bị y tế đều có khả năng cung ứng cho khách hàng trong nước có nhu cầu, nên cung cấp thiết bị y tế luôn có sự cạnh tranh cao của các đối thủ. Tuy nhiên nhờ vào uy tín của Công ty trên thị trường nên doanh thu hàng năm luôn đạt kế hoạch và chiếm tỷ trọng trên 50% doanh thu toàn Công ty

- **Đối với sản phẩm bao bì carton**

- Sản phẩm bao bì carton tuy mới đi vào hoạt động trong năm 2007, đây là giai đoạn I của dự án tại Trảng Nhật tuy với mức đầu tư ban đầu thấp song hiện nay hoạt động sản xuất đã hoạt động hết công suất để đáp ứng cho nhu cầu của bao bì cho sản phẩm bông băng gạc của công ty và các đơn vị tại địa bàn
- Với uy tín của Công ty hoạt động trong lĩnh vực y tế trong nhiều năm, sản phẩm bao bì tạo ra đã nhận được sự ủng hộ của nhiều đơn vị trên địa bàn. Hiện nay Công ty đang khẩn trương thực hiện giai đoạn II của dự án nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu bao bì của Công ty và các đơn vị trên địa bàn miền trung.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành và Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của Thế giới:

Việt Nam là quốc gia có dân số lớn và đang từng bước cải tạo nâng cấp môi trường y tế chăm sóc và chữa bệnh cho người dân, là một thị trường lớn còn nhiều tiềm năng phát triển đối với các sản phẩm bông băng gạc y tế và các trang thiết bị y tế. Sự phát triển về nhu cầu về sản phẩm bông gạc y tế cũng như trang thiết bị y tế là lớn tuy nhiên mức cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các sản phẩm nhập khẩu 100% từ các nhà cung cấp nước ngoài với

chất lượng tốt hơn là một thách thức đối với ngành cung cấp bông gạc và thiết bị y tế như Công ty.

- ***Ngành sản xuất bông băng gạc y tế, găng tay cao su:***

Ngành sản xuất bông băng gạc đã hình thành từ rất lâu cách nay hơn một trăm năm tại các nước Châu Âu, riêng tại khu vực Châu Á và Việt Nam ngành này còn rất mới mẻ, Trước đây, sản phẩm này phục vụ tại các bệnh viện và các trung tâm y tế là các sản phẩm tự cung tự cấp, các sản phẩm tự làm này không mang tính tiện lợi vì kích cỡ không thích hợp, vì công dụng chưa đạt chất lượng và nhiều lý do khác.

Trước thực trạng ngành y tế còn nhiều khó khăn, Danameco và các doanh nghiệp trong ngành rất trăn trở làm sao để góp phần vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y Tế và Tổng Công ty Thiết bị Y Tế Việt Nam, Danameco đã mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực sản xuất bông băng gạc và từ những khó khăn ban đầu đến nay Công ty đã đáp ứng tốt tất cả các nhu cầu của khách hàng trong cả nước và là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực này trong những năm qua.

Với sự đầu tư đúng mức trong cải tiến chất lượng và phát triển sản phẩm mới. Công ty đã đa dạng hoá chủng loại sản phẩm và nhiều sản phẩm đặc thù, đáp ứng tốt cho các Tổ chức y tế, Bệnh viện và các trung tâm y tế lớn, cũng như xuất khẩu sang các nước Myanmar, Campuchia, Lào. Riêng các đợt dịch Sars và cúm gia cầm, sản phẩm của Công ty cũng kịp thời đáp ứng tốt cho các khu vực dịch trong nước và xuất sang khu vực dịch như Hồng Kông

Từ doanh nghiệp nhà nước làm ăn uy tín chuyển sang cổ phần hoá, Công ty nhận được sự ủng hộ rất cao từ các tổ chức y tế, bệnh viện, ... sản phẩm của công ty mang tính cạnh tranh cao so với các sản phẩm của các đơn vị tư nhân trong nước cũng như sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài.

Dụng cụ phòng hộ cá nhân, Bông băng gạc y tế, găng tay cao su dùng trong khám bệnh, phẫu thuật, sản khoa sẽ có sức tiêu thụ tăng lên không ngừng qua mỗi năm ít nhất là 20% cho từng năm, đây là thị trường tiềm năng mà Danameco đang chiếm giữ 50% thị phần, và cũng là lợi thế cho Danameco đầu tư phát triển sản xuất để chiếm lớn hơn 60% thị phần trong vài năm đến.

Với ý thức nâng cao cạnh tranh và không ngừng phát triển về mọi mặt đã tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển bền vững của Công ty Danameco trong tương lai

- ***Kinh doanh thương mại trang thiết bị y tế:***

Trang thiết bị y tế bao gồm các loại thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện vận chuyển chuyên dụng phục vụ cho hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Là thiết bị công nghệ cao, chủ yếu là nhập khẩu từ nước ngoài, do trong nước chưa có thể sản xuất được. Thị phần chủ yếu là các công ty nước ngoài có văn phòng đại diện tại Việt Nam như: Olympus, Toshiba, Johnson&Johnson, Siement, Charwembly, Kalstoc... Thị phần do Danameco chiếm giữ trong ngành này còn rất thấp, ước tính khoản 1%.

Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, đặc biệt trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay, nhu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân đòi hỏi chất lượng ngày càng cao. Trang thiết bị y tế là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả, chất lượng của công tác y tế. Do vậy, lĩnh vực trang thiết bị y tế đang được tăng cường đầu tư cả về số lượng và chất lượng

Tại Việt Nam, với trình độ kỹ thuật còn thấp, việc sản xuất chỉ dừng lại ở những thiết bị y tế thông thường, đơn giản và có giá trị thấp. Còn đối với những sản phẩm có trình độ công nghệ cao, giá trị lớn thì chủ yếu được nhập khẩu từ các nước công nghiệp phát triển

Mặc dù, ngành y tế được sự quan tâm ủng hộ của toàn xã hội, song với đặc thù về công nghệ và giá trị của thiết bị nên việc trang bị thiết bị y tế vẫn còn thiếu, không đồng bộ và lạc hậu so với các nước trong khu vực. Chính vì vậy xã hội hoá đối với trang thiết bị y tế, tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân là điều cấp thiết theo chủ trương của đảng và nhà nước.

Trong bối cảnh ngành y tế tăng cường trang bị thiết bị y tế cả về chất lượng và số lượng, thì đây là điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh thiết bị y tế nâng cao vị trí và vai trò của mình đối với sự phát triển của ngành.

Danameco với lĩnh vực kinh doanh truyền thống là thiết bị y tế thì đây là cơ hội tốt để công ty đẩy mạnh tiêu thụ, nâng cao hơn nữa uy tín của mình đối với khách hàng khu vực miền trung cũng như khách hàng tại hai Thành phố lớn là Tp HCM và Hà Nội.

- Sản xuất bao bì carton :

Ngành bao bì carton là ngành sản xuất luôn gắn liền với ngành hàng tiêu dùng, phục vụ cho việc đóng gói các sản phẩm như quần áo, giày dép xuất khẩu, thuốc men, bánh kẹo, thức uống kể cả các sản phẩm điện tử như ti vi tủ lạnh,...

Trong những năm qua, lĩnh vực hàng tiêu dùng của Việt Nam phát triển kéo theo sự phát triển của ngành bao bì. Điều này đã tạo cho ngành sản xuất bao bì carton có một số thuận lợi khả quan cho sự phát triển.

Tuy nhiên, bao bì carton lại liên quan đến ngành nguyên liệu giấy, trước thực trạng là nguyên liệu giấy khan hiếm trong thời gian qua đã làm cho ngành sản xuất bao bì carton gặp phải không ít những khó khăn trong sản xuất

Riêng về sản xuất bao bì carton tại Danameco, tuy mới bước đầu sản xuất song Công ty đã giải quyết được phần nào khó khăn từ nguyên liệu giấy đầu vào, còn sản phẩm đầu ra chủ yếu phục vụ cho nhu cầu đóng gói bông băng gạc tại Công ty.

Ngoài việc sản xuất bao bì cho nhu cầu nội bộ, công ty còn hướng đến mục tiêu đáp ứng cho các khách hàng tại khu vực Miền trung. Với việc trang bị máy móc thiết bị hiện đại, bao bì sản xuất tại công ty đã đáp ứng tốt cho đóng gói sản phẩm dược và quần áo xuất khẩu, ...và sự ủng hộ cao của các đơn vị trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng và các tỉnh khu vực Miền trung.

Với sự phát triển khả quan của ngành, Danameco đang hướng đến mở rộng qui mô, tăng công suất và nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng tốt hơn nữa cho khách hàng trong cả nước

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Đơn vị: người

Diễn giải	Năm 2008	Năm 2009
Tổng số cán bộ công nhân viên chức	482	624
Trong đó:		
Đại học và trên đại học, dược sỹ chuyên khoa	70	77
Cấp quản lý	27	29

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Thực hiện chính sách Người lao động: Con người là yếu tố quyết định, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty thực hiện tốt chính sách là quyền lợi chính đáng của Người lao động. Thực hiện ký hợp đồng lao động, tham gia đóng BHXH 100% và thực hiện chính sách nghỉ mát, du lịch định kỳ thường xuyên hằng năm theo luật định, ngoài chế độ quy định, công ty còn vận dụng các chính sách đãi ngộ như: Mua thêm bảo hiểm con người cho người lao động, thăm hỏi ốm đau, cưới xin, tang lễ, sinh nhật, hỗ trợ thời gian và học phí tự học cho CBCNV học tập nâng cao kiến thức.

- Không những tăng thu nhập, khuyến khích vật chất như chế độ tiền thưởng mà còn quan tâm chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tham quan học tập các nước trong khu vực để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích để Người lao động phấn đấu phát huy khả năng lao động sáng tạo của mình; sắp xếp lại tổ chức hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả;
- Tổ chức thi tay nghề cho công nhân đảm bảo 100% công nhân được đào tạo sản xuất theo quy trình dây chuyền công nghệ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 và thực hiện phong cách văn hoá doanh nghiệp "DANAMECO vì sức khoẻ cộng đồng".
- Công tác bảo hộ lao động được công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động và trang bị đủ bình chữa cháy, hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện PCCC khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên hằng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ. Trong những năm qua chưa để xảy ra một

trường hợp tai nạn lao động nào, được các cơ quan chức năng về ATLĐ, PCCC thành phố và Bộ y tế đánh giá cao qua các lần kiểm tra hằng năm với hơn 98 điểm

- Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế, thoả ước lao động tập thể, quy ước văn hoá công sở, các quy chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động, công khai hoá các quy định của công ty trên các lĩnh vực để thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nội bộ doanh nghiệp, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say nhiệt tình của CBCNV trong lao động sản xuất.
- Thực hiện nếp sống văn hoá và bảo vệ an ninh tổ quốc, an ninh quốc phòng, CBCNV được học tập kiến thức quốc phòng, thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Hằng năm, có 2 CBCNV lên đường nhập ngũ với những chính sách đãi ngộ: Trước khi đi được thưởng 2 tháng lương và quà trong những ngày Lễ. Sau khi giải ngũ thì được công ty tiếp nhận bố trí công tác hợp lý, tạo mọi điều kiện thăng tiến.

10. Chính sách cổ tức

Mức cổ tức hàng năm của Công ty được căn cứ trên cơ sở hiệu quả hoạt động hàng năm và được Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định và thông qua. Cổ tức được chia từ phần lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ vốn góp của từng bên. Ngoài ra, mức cổ tức chi trả còn phụ thuộc vào phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm tới. Mức trả cổ tức một số năm qua như sau:

Năm	Năm 2008	Năm 2009
Cổ tức	15%	20%

(Nguồn: Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

Cổ tức năm 2009 là 20%, tương đương 4,823,020,000 đồng, đã được chia cho các cổ đông làm 02 đợt:

- Đợt 1: Chi trả 10% với tổng số tiền là 2,411,510,000 đồng, đã thực hiện chi trả từ ngày 05/08/2009-20/08/2009
- Đợt 2: Chi trả 10% với tổng số tiền là 2,411,510,000 đồng, đã thực hiện chi trả từ ngày 22/01/2010-01/02/2010

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao TSCĐ:**

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Tỷ lệ khấu hao năm (%)</u>
- Nhà cửa, vật dụng kiến trúc	10 -12
- Máy móc, thiết bị	15 – 25
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	20
- Thiết bị dụng cụ quản lý	20

- **Mức lương bình quân:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
Tổng Quỹ lương và thưởng	Đồng	12,979,772,545	16,167,603,146
Tổng thu nhập	Đồng	12,979,772,545	16,167,603,146
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	2,286,782	2,683,865
Lao động bình quân	Người	473	502
Trong đó : + Lao động gián tiếp	Người	142	138
+ Lao động trực tiếp	Người	331	364

(Nguồn: Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:** công ty luôn trả đúng hạn các khoản nợ khi đến hạn
- **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Thuế giá trị gia tăng:

- Đối với sản phẩm mỹ y tá, khẩu trang y tế,...Áp dụng thuế suất 10%
- Đối với tin ấn các mặt hàng thiết bị y tế: Áp dụng mức thuế suất 5%
- Đối với sản phẩm là bộ phận nhân tạo dùng thay thế các bộ phận con người như vít xương, nạng, xe lăn và các sản phẩm khác cho người tàn tật: không chịu thuế Giá trị gia tăng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 25%.

Công ty được miễn thuế 2 năm (từ tháng 07/2005 đến tháng 31/12/2006 và được giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 3 năm tiếp theo (từ tháng 01/1/2007 đến tháng 31/12/2009) kể từ khi có thu nhập chịu thuế (Công ty đã có thu nhập chịu thuế từ năm 2005).

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

Hiện tại, Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

Sau đây là bảng kê thuế và các khoản phải nộp nhà nước phát sinh trong các thời kỳ của Công ty:

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	06 tháng đầu năm 2010
1	Thuế GTGT	1,821,321,267	2,667,367,643	2,802,855,625
2	Thuế xuất, nhập khẩu	1,442,938,407	1,174,485,186	1,343,288,734
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	303,176,943	1,158,985,586	717,614,848
4	Thuế thu nhập cá nhân	70,358,233	41,153,973	16,230,375
5	Thuế nhà đất và tiền thuê khác	55,662,822	49,900,948	26,950,446
	TỔNG CỘNG	3,693,457,672	5,091,893,336	4,906,940,028

(Nguồn: Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO)

Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Công ty:

STT	Khoản mục	31/12/2009	30/06/2010
1	Thuế GTGT	127,280,821	21,545,455
2	Thuế xuất, nhập khẩu	27,304,024	166,676,160
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,078,855,057	964,667,376
4	Thuế thu nhập cá nhân	-	6,054,734
5	Các loại thuế khác	1,897,626	1,897,625
	TỔNG CỘNG	1,235,337,528	1,160,841,350

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010)

- **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng Quản trị thống nhất và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị thông qua.

Tình hình trích lập các quỹ trong năm qua 2 năm 2008, 2009 và 06 tháng đầu năm 2010 như sau:

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Năm 2008	Năm 2009	06 tháng đầu năm 2010
Quỹ đầu tư phát triển	914,344,264	75,684,435	1,247,765,243
Quỹ dự phòng tài chính	192,352,000	14,000,000	736,079,682
Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	288,528,000	8,400,000	192,164,786
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,286,946,006	242,000,000	1,372,541,767
Tổng cộng	2,682,170,270	340,084,435	3,548,551,478

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010)

Ghi chú: Trong 06 tháng đầu năm, công ty đã thực hiện trích bù Quỹ dự phòng tài chính lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm số tiền 424.138.371 đồng nhằm mục đích hoàn trả Quỹ dự phòng tài chính đã chi trong năm 2008 để trả cổ tức. Công ty đã tiến hành xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bất thường bằng văn bản thông qua việc này và đã được thông qua bằng Nghị quyết số 153/DMC/ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/08/2010.

Số dư các quỹ tại các thời điểm ghi tại Báo cáo tài chính như sau:

Đơn vị: đồng

Diễn giải	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Quỹ đầu tư phát triển	2,650,525,015	2,726,209,450	3,973,974,693
Quỹ dự phòng tài chính	266,597,960	147,983,586	884,063,268
Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	237,093,340	166,293,340	172,908,126
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	93,967,034	-56,877,816	274,381,951

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010)

• **Tổng dư nợ vay:**

Số dư nợ của các khoản vay vào ngày kết thúc niên độ kế toán của các năm tài chính như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Vay và nợ ngắn hạn	14,162,605,209	15,853,769,527	37,262,598,591
Vay và nợ dài hạn	-	4,685,486,551	4,995,736,498

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010)

Bảng kê hợp đồng tín dụng đến thời điểm 30/06/2010:

Vay tổ chức tín dụng:

Hợp đồng vay	Ngân hàng	Hạn mức/Số tiền phê duyệt (tỷ đ)	Mục đích vay	Ngày ký	Ngày hết hạn hiệu lực	Số dư nợ đến 30/06/2010	
						USD	đồng
Vay ngắn hạn							
1017000 1/HĐTD	Công Thương – CN Đà Nẵng	60	Vay phục vụ sx, kinh doanh	02/7/2009	02/07/2010	177,910.00	24,223,368,947
1002- LAV-2010	Eximbank – CN Đà Nẵng	2	Vay phục vụ sx, kinh doanh	28/01/2010	28/01/2011	50,415.20	
277.09.3 01.10797 1.TDDN	Ngân hàng Quân đội –CN Đà Nẵng	2.5	Vay phục vụ sx, kinh doanh	16/12/2009	16/12/2010		2,544,670,736
Vay trung hạn							
1002- LAV- 2009020 76	Eximbank – CN Đà Nẵng	6	Vay đầu tư dự án nhà máy sx găng tay cao su y tế	15/06/09	15/02/2013		4,995,736,498
Tổng cộng						228,325.20	31,763,776,181

(Dư nợ USD 228,325.20 được qui đổi tương đương 4,296,091,908 VND, tỉ giá qui đổi được áp dụng tại từng thời điểm giải ngân)

Vay tổ chức và cá nhân khác:

Hợp đồng vay	Ngân hàng	Số tiền cho vay (đồng)	Mục đích vay	Ngày ký	Ngày hết hạn hiệu lực	Dư nợ đến thời điểm 30/06/2010 (đồng)
Vay ngắn hạn						
01/2009/TC T- DANAMECO	Tổng Công ty TBYT Việt Nam	5,000,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	01/7/2009	31/12/2010	5,000,000,000
01/HĐVV	Trương Thị Ngọc Liên	220,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	02/01/2010	02/01/2011	220,000,000
02/HĐVV	Huỳnh Xuân	5,000,000	Vay phục vụ	02/01/2010	02/01/2011	5,000,000

			sx, kinh doanh			
03/HĐVV	Hồ Thị Trà	150,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	02/01/2010	02/01/2011	150,000,000
04/HĐVV	Lê Thị Thùy Linh	9,467,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	02/01/2010	02/01/2011	9,467,000
07/HĐVV	Trần Thị Hoài Hương	470,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	23/03/2010	23/03/2011	470,000,000
08a/HĐVV	Nguyễn Hoàng Chương	150,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	24/05/2010	24/05/2011	140,000,000
08b/HĐVV	Nguyễn Hoàng Chương	60,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	31/05/2010	31/05/2011	60,000,000
08c/HĐVV	Nguyễn Như Lễ	30,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	11/05/2010	11/05/2011	30,000,000
09/HĐVV	Trần Thị Hoài Hương	18,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	08/06/2010	08/06/2011	18,000,000
10/HĐVV	Lê Thị Thùy Linh	40,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	08/06/2010	08/06/2011	40,000,000
51GNN	Lê Phạm Anh Thư	56,000,000	Vay phục vụ sx, kinh doanh	30/06/2010	31/07/2010	56,000,000
Tổng cộng						6,198,467,000

(Nguồn: cung cấp bởi Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco)

- Tình hình công nợ hiện nay:**

Số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc niên độ kế toán của các năm tài chính như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Các khoản phải thu Ngắn hạn	20,219,629,325	39,818,585,776	35,711,453,522
Phải thu của khách hàng	14,384,231,521	27,925,224,214	30,119,221,594
Trả trước cho người bán	4,271,455,539	9,362,879,686	5,416,659,103
Các khoản phải thu khác	1,563,942,265	2,546,326,898	191,417,847
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	(15,845,022)	(15,845,022)
Các khoản phải thu dài hạn (Vốn kinh doanh tại đơn vị trực thuộc)	-	-	-
Tổng cộng	20,219,629,325	39,818,585,776	35,711,453,522

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010)

- Các khoản phải trả:**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Nợ ngắn hạn	25,729,112,926	50,159,496,992	58,496,771,859
Vay và nợ ngắn hạn	14,162,605,209	15,853,769,527	37,262,598,591
Phải trả cho người bán	9,325,520,880	18,921,186,358	16,477,608,755

Người mua trả tiền trước	539,443,124	13,136,472,508	1,993,307,932
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà Nước	284,469,577	1,235,337,528	1,160,841,350
Phải trả người lao động	653,402,294	168,940,150	58,082,502
Chi phí phải trả	341,883,173	331,290,518	51,142,421
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	421,788,669	512,500,403	1,218,808,357
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	274,381,951
Nợ dài hạn	105,229,544	4,768,696,071	5,087,291,517
Vay và nợ dài hạn		4,685,486,551	4,995,736,498
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	105,229,544	83,209,520	91,555,019
Tổng cộng	25,834,342,470	54,928,193,063	63,584,063,376

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1.77	1.39
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1.20	1.08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	39.7%	55.1%
- Hệ số nợ/Vốn Chủ sở hữu (%)	65.8%	122.7%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho (lần)	6.38	7.91
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	1.60	1.86
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2.11%	5.18%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) (ROE)	6.50%	18.91%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (%) (ROA)	3.39%	9.64%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	2.07%	5.78%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010;
Ghi chú: Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động, ROA, ROE được tính theo số bình quân)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

- **Họ và tên: PHẠM THỊ MINH TRANG**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/01/1953
- Nơi sinh : Xã Điện Hoà - Huyện Điện Bàn - Quảng Nam
- Số CMND : 200034213 ngày 08/07/2009 cấp tại: CA Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Điện Hoà - Huyện Điện Bàn - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 128 Tổng Phước Phổ - Q. Hải Châu – Tp Đà Nẵng
- Số điện thoại cơ quan : 05113.823951
- Số điện thoại di động : 0903501611
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại Học - Dược Sĩ.
Chuyên khoa cấp I Quản lý y tế (sau Đại học)
- Quá trình công tác :

Thời Gian

Chức danh, Đơn vị công tác

1968-1982

Nhân viên y tế, ngành y tế Quảng Nam – Đà Nẵng

1983-1990

Cán bộ nghiệp vụ quản dược, Sở y tế Quảng Nam – Đà Nẵng

1991-1997

Giám đốc Cty Thiết bị vật tư y tế Tỉnh QN-ĐN

1997-2005

Giám đốc Cty thiết bị y tế TW3 thuộc Bộ y tế

2005-2010

Chủ tịch Hội đồng quản trị, bí thư chi bộ kiêm Tổng Giám đốc tổng Công ty cổ phần y tế DANAMECO

- Chức vụ tại Công ty hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư chi bộ Tổng công ty cổ phần y tế Danameco.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ : 288,490 cổ phần, chiếm 11.96%
- Trong đó:
 - *Sở hữu cá nhân:* 288,490 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không

• **Họ và tên: NGUYỄN KIỆM**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/04/1966
- Nơi sinh : Xã Hoà Tiến – Huyện Hoà Vang – Tp Đà Nẵng
- Số CMND : 200832895 ngày 23/06/2005 cấp tại CA Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Hoà Tiến – Huyện Hoà Vang – Tp Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 86 Trần Hữu Trang – Q. Hải Châu – Tp Đà Nẵng.
- Số điện thoại cơ quan : 0511.3892097
- Số điện thoại di động : 0903555195
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại Học Quản Trị Kinh Doanh; Đại học Luật
- Quá trình công tác :

Thời Gian

Chức danh, Đơn vị công tác

- | | |
|-------------|---|
| 1987 – 1996 | Kế toán, Công ty Bách hóa Vải sợi Miền trung |
| 1996 – 2005 | Trưởng phòng kinh doanh thị trường |
| 2005 - nay | Phó Tổng giám đốc kinh doanh thị trường, Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO |

- Chức vụ tại Công ty hiện nay : Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh thị trường
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 56,660 cổ phần, chiếm 2.35%
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 56,660 cổ phần.*
- Số cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không

• **Họ và tên: NGUYỄN TẤN TIÊN**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/06/1964
- Nơi sinh : Huyện Thăng Bình - Tỉnh Quảng Nam
- Số CMND : 200491836 ngày 25/07/2006 cấp tại: CA Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Thăng Bình - Tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 02 Triệu Việt Vương – Q. Sơn Trà – Tp Đà Nẵng
- Số điện thoại cơ quan : 0511.3818478
- Số điện thoại di động : 0903591296
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh- Chuyên ngành kế toán tài chính
- Quá trình công tác :

Thời Gian

Chức danh, Đơn vị công tác

- | | |
|-------------|---|
| 1989- 1993 | Kế toán trưởng Xí nghiệp Liên Hiệp Lâm – Công- Nông nghiệp |
| 1994- 1996 | Kế toán trưởng Công ty Thiết bị Vật tư y tế Quảng Nam - Đà Nẵng |
| 1997 – 2005 | Kế toán trưởng Công ty Thiết Bị Y Tế TW3 Đà Nẵng |
| 2006 - nay | Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng, Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO |

- Chức vụ tại Công ty hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Phụ trách Kế hoạch – Tài chính, kiêm Kế Toán trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 223,000 cổ phần, chiếm 9.25%

Trong đó:

- *Số cổ phần sở hữu cá nhân* : 8,000 cổ phần (0.33%)
- *Số cổ phần Nhà nước đại diện* : 215,000 cổ phần (8.92%)

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không

• **Họ và tên: QUÁCH MẠNH HÀO**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/03/1976
- Nơi sinh : Thái Bình
- Số CMND : 012159661 ngày 01/08/1998 cấp tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : P.903, Chung cư M3-M4 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan : 04.37262600
- Số điện thoại di động : 0984 586 666
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời Gian

Chức danh, Đơn vị công tác

- | | |
|-----------------------|--|
| 31/12/2006-31/12/2007 | Cán bộ tư vấn cao cấp, Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long |
| 01/01/2008-đến nay | Phụ trách lĩnh vực Phân tích – Tư vấn Đầu tư và Khối các Định chế tài chính, Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long |
| 01/04/2010- đến nay | Phó Tổng Giám đốc. Phụ trách lĩnh vực Phân tích – Tư vấn Đầu tư và Khối các Định chế tài chính, Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long |

- Chức vụ tại Công ty hiện nay : Thành viên HĐQT

- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khối Tư vấn đầu tư, Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0%
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không

• **Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH TÂM**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 26/02/1961
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 010455447 ngày 19/8/1996 cấp tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Nam Trung - Huyện Nam Đàn - Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Lô 21H2 Đô thị Yên Hòa, P.Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan : 04.7366127
- Số điện thoại di động : 0912470789
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Bác sĩ
- Quá trình công tác :

Thời Gian

Đơn vị công tác

- | | |
|-------------------|--|
| 01/1985 – 08/1998 | Bác sĩ Hồi sức cấp cứu, Khoa Quốc tế, Bệnh viện Bạch Mai |
| 09/1998 – 06/2005 | Trưởng chi nhánh Công ty tại Hà Nội, Công ty Thiết Bị Y Tế TW3 Đà Nẵng |
| 07/2005 - nay | Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty tại Hà Nội, Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO |

- Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Các khoản nợ với công ty: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 75,000 cổ phần, chiếm 3.11%
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 75,000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không

12.2. Ban giám đốc:

1. Tổng giám đốc : Bà Phạm Thị Minh Trang (thông tin như trên)
2. Phó Tổng giám đốc Kinh doanh thị trường: Ông Nguyễn Kiệm (thông tin như trên)
3. Phó Tổng giám đốc phụ trách KH-TC: Ông Nguyễn Tấn Tiên (thông tin như trên)
4. Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất: **Ông Lương Việt Hùng**
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 25/10/1961
 - Nơi sinh : Tam Mỹ- Núi Thành - Tam Kỳ - Quảng Nam
 - Số CMND : 201599257 cấp ngày 3/04/2007 Nơi cấp CA Đà Nẵng
 - Quê quán : Tam Mỹ - Núi Thành – Tam Kỳ - Quảng Nam
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 26 Phường Khuê Mỹ, Q.Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
 - Trình độ văn hoá : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hoá kỹ thuật ngành cao phân tử, cử nhân kinh doanh Ngoại Thương

- Quá trình công tác:

Thời gian

Chức danh, Đơn vị công tác

1987-1993	Nhân viên kỹ thuật công nghệ SX xăm lớp ô tô, Công ty cao su Đà Nẵng
1993-1998	Quản đốc phân xưởng đế giày, Công ty Hữu nghị Đà Nẵng
1998-2002	Trưởng phòng kỹ thuật, XN giày vải, Công ty Hữu nghị ĐN
2002-2005	Giám đốc Nhà máy đế giày- Công ty Hữu nghị Đà Nẵng
2005-2006	Phó phòng kỹ thuật- Công ty Hữu nghị Đà Nẵng
2006-2007	Nhân viên kỹ thuật thiết kế và nghiên cứu sản phẩm mới, Công ty Xây lắp và công nghiệp tàu thuỷ Miền Trung
2007-2008	Phó giám đốc Xí nghiệp sản xuất Bông băng gạc và Vật tư Y tế Hòa Cường, Tổng công ty cổ phần y tế Danameco.
2008- nay	Phó TGD phụ trách sản xuất, Tổng công ty CP Y tế Danameco

- Chức vụ tại Công ty hiện nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm kỷ luật: Không
- Các khoản nợ với công ty: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 1,000 CP, chiếm : 0.04%

Trong đó:

- *Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1,000 cổ phần*

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ những người có liên quan: Không

12.3. Ban kiểm soát:

- **Họ và tên: NGÔ QUANG HÙNG**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 14/04/1969
- Nơi sinh : Tp Thanh Hóa
- Số CMND : 201439920 cấp ngày:05/10/1996 Nơi cấp:CA Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 08 Hồ Xuân Hương, Quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng
- Số điện thoại cơ quan : 0511.3818478
- Số điện thoại di động : 0977261617
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời Gian

Đơn vị công tác

1993-1995	Cán bộ thống kê-kế hoạch, Công ty TNHH GRANIDA
1995-2002	Cán bộ Kinh doanh, kế hoạch và định mức của Công ty Hữu nghị Đà Nẵng; Quản lý sản xuất hàng gia công bên ngoài, Công ty Hữu nghị Đà Nẵng
2002-2007	Quản lý Hệ thống chất lượng ISO 9001 và Quản lý sản xuất hàng gia công bên ngoài, Công ty Hữu nghị Đà Nẵng

- 2007-2009 Cán bộ Phòng Nhân sự - Đào tạo & Quản lý hệ thống chất lượng, Công ty TNHH Việt Vương 2
- 2009- đến nay Cán bộ Phòng Nhân sự - Đào tạo và Quản lý hệ thống chất lượng, Tổng Công ty cổ phần y tế DANAMECO

- Chức vụ tại Công ty hiện nay: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
- Các khoản nợ với công ty: không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 2,920 cổ phần, chiếm 0.12%

Trong đó:

- *Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2,920 cổ phần*

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không

• **Họ và tên: HUỖNH THỊ HỒNG NGỌC**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/09/1977
- Nơi sinh : Hội An – Quảng Nam
- Số CMND : 201296386 cấp ngày: 16/3/2010 Nơi cấp: CAĐà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Cẩm Phô, Hội An, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : B31 Chung cư Lê Đình Lý, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại cơ quan : 0511.3611 833
- Số điện thoại di động : 0984 868 869
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời Gian

Đơn vị công tác

- 2000-2001 Kế toán tổng hợp, Xí nghiệp SX & chế biến gỗ xuất khẩu Câu Lâu - Tổng Công ty khai thác & chế biến Lâm đặc sản Quảng Nam



2002	Nhân viên lao động - tiền lương, Công ty TNHH Bài Thơ
2003-5/2005	Nhân viên lao động-tiền lương, Công ty Thiết bị y tế TW3 Đà Nẵng
6/2005-2006	Nhân viên lao động-tiền lương kiêm Thư ký TGD, Công ty cổ phần y tế DANAMECO
2007-5/2008	Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV DANAMECO Quảng Nam
2008-2/2010	Cán bộ Phòng Nhân sự - Đào tạo và Quản lý hệ thống chất lượng, Tổng Công ty cổ phần y tế DANAMECO
3/2010 – đến nay	Cán bộ Phòng Kinh doanh - Thị trường, Tổng Công ty cổ phần y tế DANAMECO

- Chức vụ tại Công ty hiện nay : Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
- Các khoản nợ với công ty: không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 4,500 cổ phần, chiếm 0.19%

Trong đó:

- *Số cổ phần sở hữu cá nhân: 4,500 cổ phần*

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không

• **Họ và tên: PHẠM THỨ TRIỆU**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/10/1979
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Số CMND : 212015390 ngày: 19/9/2006 Nơi cấp:CA Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 30/1/2 Đường số 1, căn cứ 26B, P7, Q. Gò Vấp, TP.HCM
- Số điện thoại cơ quan : 84 4 456 8668
- Số điện thoại di động : 0983763767

- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời Gian**Đơn vị công tác**

- 2002-2003 Kế toán trưởng, LT Engineering Company
- 2003-2006 Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Từ cuối năm 2006 - nay Phó phòng tư vấn, Công ty chứng khoán Thăng Long

- Chức vụ tại Công ty hiện nay : Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó phòng Tư vấn doanh nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0%
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của những người có liên quan: không

13. Tài sản**13.1. Tổng hợp Tài sản cố định****Tại thời điểm 30/06/2010:***Đơn vị: đồng*

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ %
I	Tài sản cố định hữu hình	42,297,300,498	28,967,847,712	
1	Nhà cửa	19,939,251,448	15,169,822,023	76.08
2	Vật kiến trúc	24,672,000	-	0
3	Máy móc thiết bị	19,133,620,832	12,798,075,947	66.89
4	Thiết bị quản lý	1,586,378,998	384,315,453	24.23
5	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1,613,377,220	615,634,289	38.16
II	Tài sản cố định vô hình	2,637,711,306	2,637,711,306	
1	Quyền sử dụng đất	1,154,910,871	1,154,910,871	100
2	Phần mềm	1,482,800,435	1,482,800,435	100
	Tổng cộng	44,935,011,804	31,605,559,018	

(Nguồn: BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010)

13.2. Danh sách đất đai, nhà cửa tại thời điểm 30/06/2010

STT	Địa điểm	Diện tích		Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
		Diện tích sàn	Diện tích xây dựng		
1	105 Hùng Vương - Tp Đà Nẵng	580.20m ²	173.50m ²	Trụ sở Công ty	Sở hữu
2	Cụm Công nghiệp Trảng Nhật Xã Điện Hoà Huyện Điện Bàn Tỉnh Quảng Nam	23,377.00m ²	23,377.00m ²	Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên DANAMECO QUẢNG NAM	Thuê dài hạn
3	Phường Hoà Cường Quận Hải Châu Tp Đà Nẵng	2,254.80m ²	2,254.80m ²	Văn phòng và sản xuất	Thuê dài hạn
4	Phường Thuận Phước Quận Hải Châu Tp Đà Nẵng	538.56m ²	538.56m ²	Văn phòng và sản xuất	Thuê dài hạn
5	Phường Hoà Cường Quận Hải Châu Tp Đà Nẵng	769.90m ²	769.90m ²	Nhà máy sản xuất	Sở hữu
6	464/4 Núi Thành – Đà Nẵng, gồm 3 lô đất	2,969.73m ²	2,969.73m ²	Sử dụng làm kho Trang thiết bị vật tư y tế công ích khu vực miền Trung và Tây Nguyên – phục vụ hoạt động kho vận của Công ty	Đất Nhà nước giao 30 năm không phải trả tiền

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 đến 2012**14.1. Cơ sở thực hiện kế hoạch 2010 - 2012**

- Dây chuyền sản xuất bông băng gạc y tế, bông ký và bao bì carton sử dụng cho đóng gói bông băng gạc tại Trảng Nhật của Công ty TNHH Mtv DANAMECO Quảng Nam đã được đầu tư giai đoạn 2: lắp đặt và hoàn thiện dây chuyền thiết bị nâng cao

công suất và công nghệ cho tẩy bông hiện đại và đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng và sản lượng thành phẩm. Năm 2010 sẽ mang lại doanh thu cho Công ty.

- Dự kiến năm 2010, Công ty sẽ đầu tư thêm máy móc thiết bị tại Xí nghiệp sản xuất Bông băng gạc và vật tư y tế Hòa Cường nhằm nâng cao công suất và sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm.
- Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất khẩu trang y tế các loại đã đưa vào sản xuất từ tháng 11/2009 và mang lại hiệu quả cao với các hợp đồng xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản. Đồng thời đẩy mạnh hướng xuất khẩu các sản phẩm khẩu trang, găng tay và bông băng gạc ra thị trường Quốc tế.
- Dây chuyền giặt tẩy chần ga gối cho các Bệnh viện trong Thành phố Đà Nẵng mang lại doanh số ổn định cho Công ty. Đồng thời công ty tiếp tục mở rộng hơn nữa thị trường này tại Đà Nẵng.
- Dây chuyền sản xuất găng tay cao su y tế tại Trảng Nhật của Nhà máy sản xuất Găng tay cao su y tế đã được đầu tư với tổng vốn 9.5 tỷ đồng. Dự kiến khánh thành và đi vào hoạt động trong tháng 3/2010. Doanh thu và lợi nhuận cho các loại sản phẩm găng tay sẽ thực hiện theo kế hoạch của dự án đầu tư với chỉ số IRR (suất sinh lời nội bộ) là 25% – 30%
- Doanh thu tương đối ổn định qua nhiều năm của Công ty với các khách hàng có tên trong danh sách là 118 tỷ đồng (như bảng kê hợp đồng kinh tế nêu tại Bản cáo bạch này).
- Tiếp tục đầu tư và đổi mới công nghệ hợp lý hóa trong sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động đẩy nhanh sản lượng sản xuất cho các sản phẩm chủ lực có đòn bẩy kinh doanh lớn nhằm tiết giảm chi phí quản lý, hạ giá thành sản phẩm, mang lại hiệu quả cao. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng chung đặt biệt là lợi nhuận liên hoàn hằng năm 25%-30%
- Triển khai đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước mở rộng kênh phân phối năng động, tiếp cận nhanh và phục vụ kịp thời nhu cầu tiêu dùng và nhất là các mùa dịch. Đưa danh sách khách hàng tăng lên 20%
- Chủ động nguồn cung cấp đầu vào: nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ để đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định
- Kiểm soát tồn kho hợp lý đảm bảo hiệu suất hoàn vốn gộp ≥ 1 (Ebit)
- Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ trong 2 năm tới, điều này giúp bổ sung vốn lưu động, tăng thêm nguồn lực để công ty mở rộng quy mô hoạt động cũng như khả năng tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận.
- Duy trì và tăng cường áp dụng theo hệ thống quản lý chất lượng Quốc tế ISO 9001-2008 và 5S. Hoàn thành hệ thống quản lý chất lượng 123485, GSP để đạt chuẩn sản xuất kinh doanh thiết bị y tế trong kỳ hội nhập

- Tăng cường củng cố bộ máy quản lý nhân sự và bố trí lại nguồn nhân lực thích hợp với mô hình sản xuất kinh doanh ngoài ra kết hợp viện trang thiết bị và các hãng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao.

14.2. Kế hoạch tài chính

Đơn vị tính: 1,000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	Thay đổi so với năm 2009 (%)	Giá trị	Thay đổi so với năm 2010 (%)	Giá trị	Thay đổi so với năm 2011 (%)
Vốn điều lệ	36,000,000	49.28%	51,244,590	42.35%	51,244,590	0
Doanh thu thuần	181,000,000	18%	210,000,000	16%	245,000,000	17%
Lợi nhuận sau thuế	10,624,000	33.76%	15,255,000	43.59%	18,750,000	22.91%
ROS (Lợi nhuận ST/ Doanh Thu)	5.87%	13.32%	7.26%	23.67%	7.65%	5.37%
ROA (Lợi nhuận ST/TTS)	9.9%	2.7%	12.3%	24.2%	13.2%	7.3%
ROE(Lợi nhuận ST/VCSH)	19.4%	2.6%	20.6%	6.2%	22.1%	7.3%
Cổ tức	20%	0%	20%	0%	20%	0%

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco)

Công ty dự kiến phát hành thêm trong năm 2010 và năm 2011 nhằm để tăng vốn lưu động và đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất bằng cách phát triển năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm:

Năm 2010, phát hành tăng vốn điều lệ thêm 11,884,900,000 đồng, bằng phương thức chào bán ra công chúng cho các đối tượng là cổ đông hiện hữu, CBNV và các đối tượng khác. Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến sẽ được sử dụng để đầu tư các hạng mục để phục vụ sản xuất như: Nhà xưởng Xí nghiệp Hòa Cường và Danameco Quảng Nam, Lắp đặt thiết bị tẩy, Hoàn thiện dự án găng tay, Cải tạo nhà tại Điện thẳng, mua thêm phương tiện vận tải. Số tiền còn lại sẽ được bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Năm 2011 dự kiến phát hành tăng vốn điều lệ thêm 42.35% để tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Công ty chứng khoán Thăng Long đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu và phân tích các dự án cũng như đánh giá hoạt động kinh doanh của DANAMECO qua số liệu các năm, Chúng tôi thấy rằng việc đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức của Công ty là khả thi. Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch tài chính mà doanh nghiệp đề ra có tính khả thi cao cũng như việc hoàn thành các dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch đề ra.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của ngành và của công ty. Những đánh giá trên đây chỉ có ý nghĩa tham khảo.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết:

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết:

Không có.

18. Thông tin khác

Sau khi niêm yết tại SGDC Hà Nội, công ty Cổ phần Danameco sẽ tiến hành công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của SGDC HN và UBCKNN

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10,000 VNĐ/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết:

Số lượng: 2,411,510 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị niêm yết là 24,115,100,000 đồng (hai mươi bốn tỷ, một trăm mười lăm triệu, một trăm ngàn đồng).

4. Phương pháp tính giá

Giá cổ phiếu Công ty cổ phần Danameco được xác định như sau:

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2009:

Tại thời điểm 31/12/2009, vốn đầu tư của chủ sở hữu là 24,115,100,000 đồng, tương ứng với 2,411,510 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần). Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2009 là 44,805,085,788 đồng.

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{sổ sách} \\ \text{cổ phiếu} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{44,805,085,788}{2,411,510} = 18,580 \text{ đồng/cổ phần}$$

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 30/06/2010:

Tại thời điểm 30/06/2010, vốn đầu tư của chủ sở hữu là 24,115,100,000 đồng, tương ứng với 2,411,510 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần). Vốn chủ sở hữu tại 30/06/2010 là 40,909,872,112 đồng.

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{sổ sách} \\ \text{cổ phiếu} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{40,909,872,112}{2,411,510} = 16,964 \text{ đồng/cổ phần}$$

5. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết

Theo quy định của Luật Chứng khoán, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% số cổ phần của mình trong vòng 06 tháng đầu kể từ ngày cấp giấy phép niêm yết, 50% số cổ phần của mình trong vòng 06 tháng tiếp theo.

Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Số cổ phần hiện đang nắm giữ	Số cổ phần cam kết nắm giữ 100% trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cổ phần cam kết nắm giữ 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo
Phạm Thị Minh Trang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	200034213	288,490	288,490	144,245
Nguyễn Kiệt	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Kinh doanh thị trường	200832895	56,660	56,660	28,330

Nguyễn Tấn Tiên	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc thường trực Phụ trách Kế hoạch – Tài chính, kiêm Kế toán trưởng	200491836	8,000	8,000	4,000
Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội	010455447	75,000	75,000	37,500
Lương Việt Hùng	Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất	201599257	1,000	1,000	500
Ngô Quang Hùng	Trưởng ban kiểm soát	201439920	2,920	2,920	1,460
Huỳnh Thị Hồng Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát	201296386	4,500	4,500	2,250
Tổng cộng			436,570	436,570	218,285

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco)

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 01/06/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam, thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên TTCK Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của một tổ chức niêm yết.

7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các loại thuế khác liên quan đến việc niêm yết)

Hiện nay, Công ty đang áp dụng các chính sách thuế theo quy định hiện hành của các luật thuế được quốc hội thông qua và không có ưu đãi về các chính sách thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty áp dụng theo tỷ lệ 25% và không được hưởng chế độ ưu đãi.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC



Địa chỉ: 217 Nguyễn Văn Linh, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (84.0511).655886 Fax: (84.0511).655887

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG



Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.4) 3726 2600 Fax (84.4) 3726 2601

Website: www.thanglongsc.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, số 1-5 Lê Duẩn, Q. 1, HCM

Điện thoại: (84 - 08) 3910 6411 Fax: (84 - 08) 3910 6153

VII. PHỤ LỤC

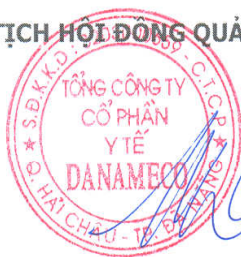
1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính gồm:
 - BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất do Công ty lập đến 30/06/2010
 - BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC do Công ty mẹ lập đến 30/06/2010
 - BCTC Công ty con - Công ty TNHH MTV Danameco Quảng Nam đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC do Công ty lập đến 30/06/2010
4. **Phụ lục XI:** Các hồ sơ khác



CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 08 năm 2010

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



PHẠM THỊ MINH TRANG

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM
KẾ TOÁN TRƯỞNG**

NGUYỄN TẤN TIÊN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGÔ QUANG HÙNG

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG – CN HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



THẨM THỊ THÚY